

# TUỆ TÂM THIỀN THƯ QUÁN



## BỔN PHẬN NGƯỜI CON HIẾU VỚI CHA MẸ

Bhikkhu Visuddhamma

# MỤC LỤC

THƠ MỞ ĐẦU.....	1
CHƯƠNG I: CÔNG ƠN CHA MẸ.....	2
CHƯƠNG II: HIẾU THẢO CÓ LỢI ÍCH GÌ CHO ĐỜI NÀY VÀ ĐỜI SAU?.....	23
CHƯƠNG III: HIẾU THẢO PHẢI LÀM NHƯ THẾ NÀO?.....	31
CHƯƠNG IV: PHẬT DẠY HIẾU THẢO NHƯ THẾ NÀO?.....	38
CHƯƠNG V: NHỮNG TẤM GƯƠNG VỀ HIẾU THẢO.....	41

## THƠ MỞ ĐẦU



Hoá thân đi giữa vô thường  
Ai sanh ai dưỡng ai thường chắt chiu  
Mẹ già thân xác tiêu điều  
Vì con chẳng nỗ kêu rêu phiền lòng  
Mai này con giữa phố đông  
Chợt nghe lạc lõng, mẹ trong khói mù

## CHƯƠNG I: CÔNG ƠN CHA MẸ KHÔNG THỂ TRẢ ƠN CHA MẸ

Công ơn của cha mẹ không thể nào trả nổi, được nói đến trong kinh Tăng Chi chương 2: Hai Pháp, phẩm Tâm Thăng Bằng về đất. Đức Phật dạy như sau: “*Có hai hạng người, này các Tỳ-kheo, ta nói không thể trả ơn được. Thế nào là hai? Mẹ và Cha. Nếu một bên vai công mẹ, này các Tỳ-kheo, nếu một bên vai công cha, làm vậy suốt trăm năm, cho đến trăm tuổi; nếu dấm bóp, thoa xức, tắm rửa, xoa gội, và dầu tạt đấy, mẹ cha có vãi tiểu tiện đại tiện, như vậy, này các Tỳ-kheo, cũng chưa làm đủ hay trả ơn đủ mẹ và cha. Hơn nữa, này các Tỳ-kheo, nếu có an trí cha mẹ vào quốc độ với tối thượng uy lực, trên quả đất lớn với bảy báu này, như vậy, này các Tỳ-kheo, cũng chưa làm đủ hay trả ơn đủ mẹ và cha. Vì có sao? Vì rằng, này các Tỳ-kheo, cha mẹ đã làm nhiều cho con cái, nuôi nấng, nuôi dưỡng chúng lớn, giới thiệu chúng vào đời này. Nhưng này các Tỳ-kheo, ai đối với cha mẹ không có lòng tin, khuyến khích, hướng dẫn an trú, các vị ấy vào lòng tin; đối với mẹ cha theo ác giới, khuyến khích, hướng dẫn, an trú các vị ấy vào thiện giới; đối với mẹ cha xan tham, khuyến khích, hướng dẫn, an trú các vị ấy vào bố thí; đối với mẹ cha theo ác trí tuệ, khuyến khích, hướng dẫn, an trú các vị ấy vào trí tuệ. Cho đến như vậy, này các Tỳ-kheo, là làm đủ và trả ơn đủ mẹ và cha”.*



Hình lấy từ Pulic Internet chỉ dùng mục đích giáo dục trẻ em không sinh lợi

## CHA MẸ LÀ PHẠM THIÊN



Kinh Tăng chi, Tăng chi 3, phẩm Sứ giả của trời, Đức Phật đã nhấn mạnh về sự ngang bằng so sánh cha mẹ với Phạm Thiên, Đức Phật dạy như sau: “*Này các Tỳ-kheo, những gia đình nào trong ấy con cái kính lễ cha mẹ thì ở trong nhà gia đình ấy được chấp thuận ngang hàng với Phạm Thiên. Những gia đình nào ở trong ấy con cái kính lễ cha mẹ trong nhà thì gia đình ấy được chấp thuận như các bậc đạo sư thuở xưa. Những gia đình nào mà con cái kính lễ cha mẹ ở trong nhà thì gia đình ấy chấp nhận như đáng được cúng dường*”.

Phạm Thiên, này các chư Tỳ-kheo là đồng nghĩa với cha mẹ.

Này các chư Tỳ-kheo, Phạm Thiên là đồng nghĩa với cha mẹ, cha mẹ là đồng nghĩa với Phạm Thiên. Các đạo sư thời xưa, này các Tỳ-kheo là đồng nghĩa với cha mẹ đáng được cúng dường, này các Tỳ-kheo là đồng nghĩa với cha mẹ. Vì có sao? Vì cha mẹ đã giúp đỡ rất nhiều, này các Tỳ-kheo, giúp đỡ rất nhiều là cha mẹ đối với con cái, nuôi chúng lớn, dưỡng dục lớn, dưỡng dục chúng và giới thiệu, đưa chúng vào đời để cho chúng trở thành con người tốt. Và Đức Phật nói như sau: mẹ cha gọi là Phạm Thiên.

Bậc đạo sư thời trước, xứng đáng được cúng dường, vì thương đến con cháu, do vậy bậc hiền triết, đánh lễ và tôn trọng, đáng dâng đồ ăn đồ uống, vải mặc và giường nằm, thoa bóp cả thân mình, tắm rửa cả tay chân, với sở hành như vậy, đối với mẹ và cha, đời này người hiền khen, đời sau hưởng thiên lạc.

Nếu xét trong văn bản thì rõ ràng Đức Phật đã xếp công lao của cha mẹ ngang hàng đối với Phạm Thiên, thường thường các con cái có cúng dường Phạm Thiên mà lại quên cha mẹ, đó là điều đáng trách. Và vì vậy cho nên Đức Phật khuyên là con cái mà kính lễ cha mẹ ở trong gia đình thì gia đình đó được coi là có hạnh phúc, an vui giống như là đang sống trên Phạm Thiên. Tại sao thế? Tại vì Đức Phật cũng chỉ rõ cha mẹ đã cung cấp, sanh đẻ ra chín tháng mười ngày khổ cực, rồi phải nuôi dưỡng con cái từ nhỏ đến lớn rồi khi con bệnh hoạn, cho con đi học, giáo dục con để đưa chúng vào đời, tìm nghề nghiệp, bạn đời, đủ các thứ .... trách nhiệm của cha mẹ là chỉ biết hy sinh mà không cần đòi hỏi bất cứ điều kiện gì ngược lại.

Và Phạm Thiên cũng thế, Phạm Thiên cũng lo lắng cho tất cả chúng sanh mà cũng không có yêu cầu là người ta phải đáp lại. Đức Phật cũng vậy, tâm từ của Ngài bất chấp người ấy có là hình sự, có tốt hay xấu Đức



phật cũng thương, cũng từ bi đối với người đó. Và vì cha mẹ đã cung cấp tất cả các phương tiện, lo lắng, kể cả thân và tâm đều hy sinh cho con cái, có khi chấp nhận chịu chết để thay cho con, vì vậy cho nên đối với công lao dưỡng dục, nuôi dưỡng, thuốc men và mọi sự hy sinh của cha mẹ không những một đời mà còn khi dính líu nhiều đời, cho nên Đức Phật đặt hàng cha mẹ tương đương với Phạm Thiên.

Và nếu người con nào biết hiếu thảo, quan tâm đến cha mẹ, đối xử với cha mẹ như: tắm rửa, đánh lễ, ăn uống và đặc biệt là khuyến khích cho cha mẹ biết thay đổi: *từ làm các việc bất thiện trở thành làm các việc thiện, từ người vô trí tuệ trở thành người có trí tuệ, từ người không biết đến Tam Bảo trở thành người biết hiếu kính Tam Bảo và quy ngưỡng Tam Bảo*. Thì như vậy mới tròn trách nhiệm của người con có hiếu (Trích trong phẩm Sứ giả của Trời ngang hàng với Phạm Thiên ở trong Kinh Tăng Chi số 3).

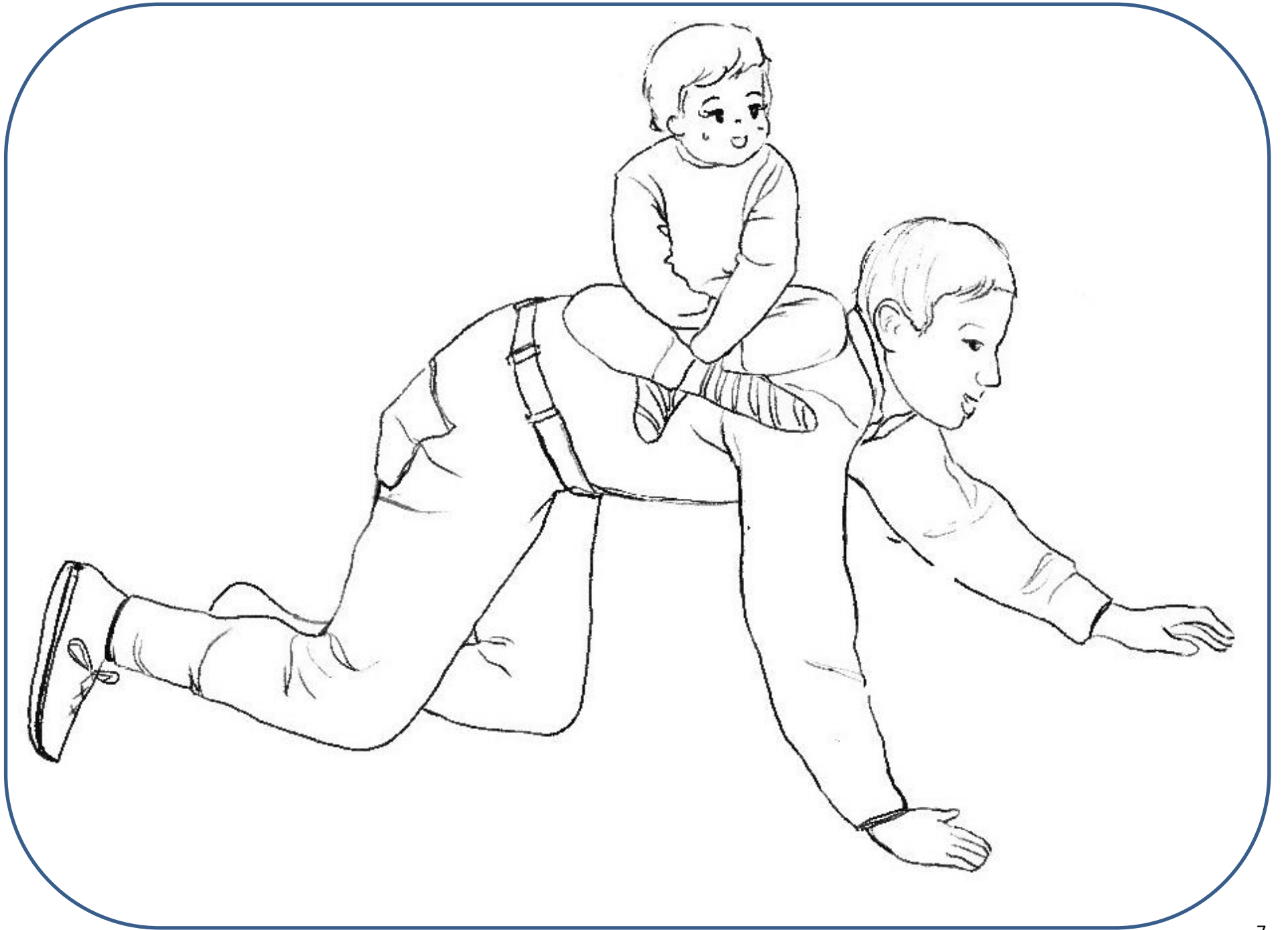


Bé cùng vẽ nhé!





Bé hãy tô màu cho bức hình này nhé!



## ƠN CHA MẸ

Phần này được trích trong kinh Đại Thừa, Bản Sanh Tâm Địa Quán do hòa thượng Tâm Châu dịch. Chính văn như sau: *“Này các thiện nam tử, những lời nói của các ông chưa được chính lý. Tại sao vậy? Ơn của thế gian và ơn xuất thế gian có bốn bậc: một là ơn cha mẹ, hai là ơn chúng sanh, ba là ơn quốc vương, bốn là ơn Tam Bảo. Bốn ơn như thế hết thấy chúng sanh đều bình đẳng gánh chịu”*.

Này các thiện nam tử, ơn cha mẹ: cha có từ ân, mẹ có bi ân. Bi ân của mẹ, nếu tôi ở trong đời một kiếp để nói về công ơn ấy, thì không bao giờ có thể nói hết được. Nay Ta vì các ông mà nói một phần ít về công ơn ấy để các ông hiểu.

Giả sử có người vì việc phước đức mà cung kính cúng dường một trăm vị đại Bà-la-môn tinh hạnh, một trăm vị đại thần tiên được năm pháp thần thông, một trăm người bạn lành, và xếp đặt cho các vị ấy yên ổn ở trong nhà thất bảo rất đẹp, đem trăm nghìn thứ đồ ăn quý, y phục bằng thứ báu tua rửa, các chuỗi ngọc đựng các phòng xá bằng chiên đàn, trầm hương, chăn gối, giường nằm bằng trăm báu cùng các thứ thuốc thang chữa khỏi các bệnh, nhất tâm cúng dường, trọn kiếp cũng không bằng một niệm để tâm hiếu thuận đem chút ít vật nuôi nấng sắc thân y mẫu. Và dẫu có đem sự cúng dường, hầu hạ ấy so sánh với công đức thời trước, thì đến trăm nghìn vạn phần cũng không thể nào sánh kịp.



Sự thương nhớ con của bi mẫu ở thế gian không gì sánh được. Ân ấy đến với con ngay từ khi chưa có hình hài. Nghĩa là bắt đầu từ khi thụ thai, trải qua mười tháng đi, đứng, nằm, ngồi, mẹ chịu mọi khổ não, không thể dùng miệng mà nói hết được. Tuy có sự dục lạc ẩm thực, y phục, nhưng mẹ vẫn không sinh tâm ưa thích mà tâm mẹ chỉ luôn luôn nghĩ đến con, không quên lãng.



Hãy tự suy nghĩ, khi sắp sinh sản, mẹ âm thầm chịu đựng mọi khổ đau, ngày đêm sầu não. Nhưng đến lúc sinh ra, sự sanh khổ ấy quá đổi như trăm nghìn mũi nhọn châu báu và cắt xé, không thể nào kể xiết được, có khi đến chết. Sinh nở rồi mẹ không còn bị khổ não gì nữa, lúc đó họ hàng thân thích vui mừng vô tận như người đàn bà nghèo được ngọc như ý. Khi đưa con cất tiếng khóc chào đời, mẹ như người được nghe âm nhạc. Mẹ dùng ngực làm nơi ngủ nghỉ cho con, và trên hai đầu gối mẹ thường là nơi chơi giỡn của con. Trong lòng ngực mẹ tuôn ra những dòng sữa như nước suối cam lồ để nuôi lớn con.

Ơn nuôi lớn ấy nhiều hơn cả trời đất, và đức thương xót rộng không có gì sánh được. Thế gian núi non là cao, ơn bi mẫu còn cao hơn thế, cao hơn cả núi Tu Di. Thế gian cõi đất rất nặng, ơn bi mẫu còn nặng hơn thế.

Hình lấy từ Pulic Internet chỉ dùng mục đích giáo dục trẻ em không sinh lợi



Thoảng hoặc có con trai, con gái nào bội ân, không hiếu thuận cha mẹ, làm cho cha mẹ sinh tâm oán niệm, mà mẹ bực bội thốt ra những lời ác, tức thời con phải bị sa đọa trong lời ấy, hoặc vào địa ngục hay ngạ quỷ, súc sanh. Thế gian nhân gì hơn gió dữ, một chút oán niệm của cha mẹ còn nhanh hơn gió ấy, hết thầy Như Lai, chư Thiên kim cương cùng các vị tiên được năm pháp thần thông đều không cứu hộ được.

Nếu thiện nam tử hay thiện nữ nhân nào theo lời dạy của bi mẫu và thừa thuận không trái, thời được các chư Thiên hộ niệm phúc lạc vô tận. Những nam nữ ấy tức là dòng giống tôn quý của các chư Thiên, thiên nhân hoặc Bồ Tát, vì độ chúng sanh nên hiện làm nam nữ làm ích lợi cho cha mẹ.

Thiện nam tử hay thiện nữ nhân nào vì báo ân cha mẹ, suốt một kiếp, mỗi ngày ba thời tự cắt thịt mình để nuôi cha mẹ cũng chưa trả được công ơn của cha mẹ. Vì sao?

Hết thầy nam nữ trong thai mẹ, miệng nuốt cuống vú uống huyết mẹ, khi ra khỏi bào thai, trước thời ấu trĩ uống hết 180 hộc sữa của mẹ.

Mẹ được chút vị bổ nào cũng cho con cả, ngay đến y phục quý tốt cũng đều như thế. Dù rằng có bị người con ngu si, xấu xí đi nữa, tình yêu của mẹ cũng chỉ là một khoảng không hai.



Bé là họa sĩ nhí

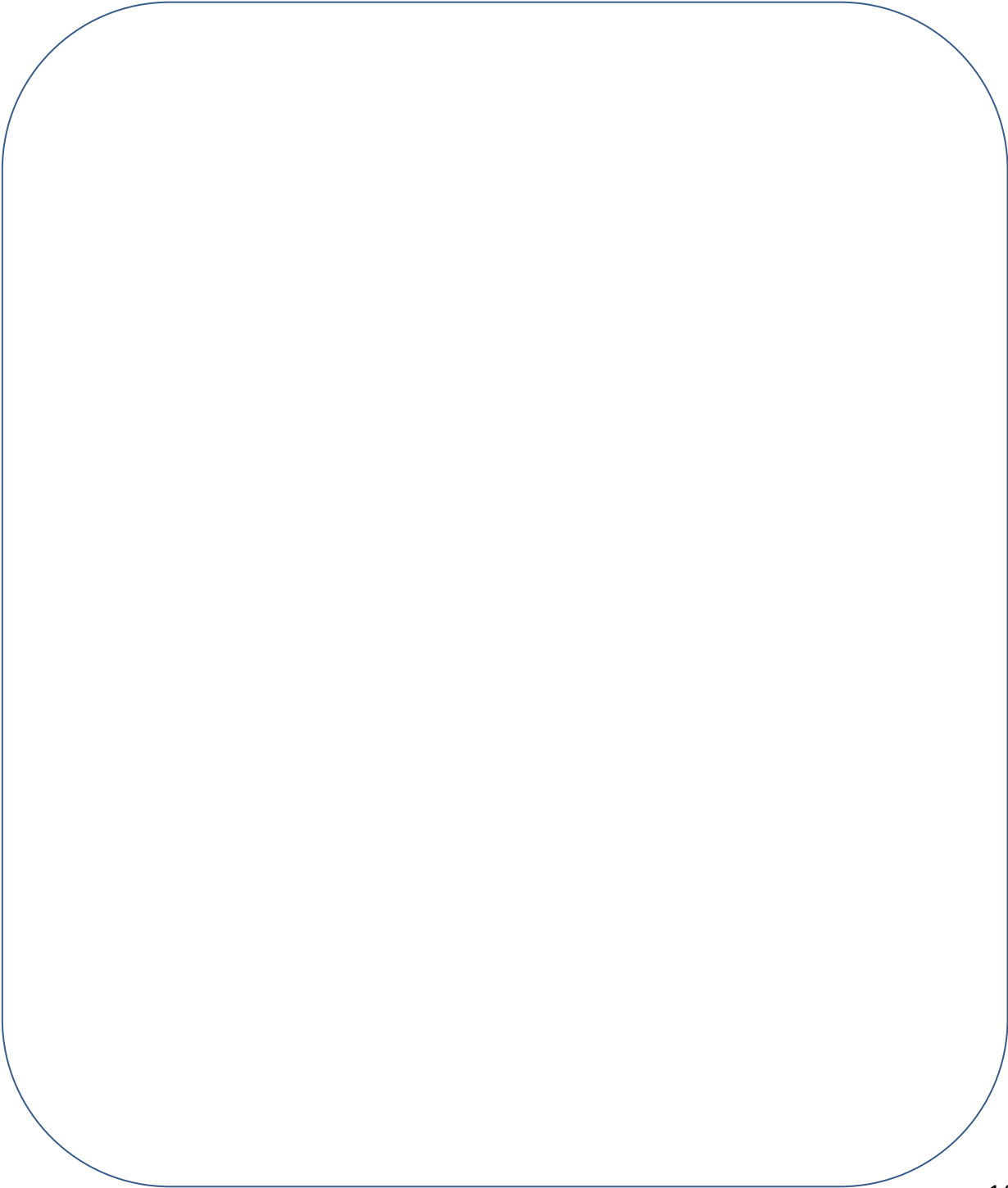


Bé hãy cùng tô màu nhé



Thêm một chút sắc màu cho bức tranh này nhé!

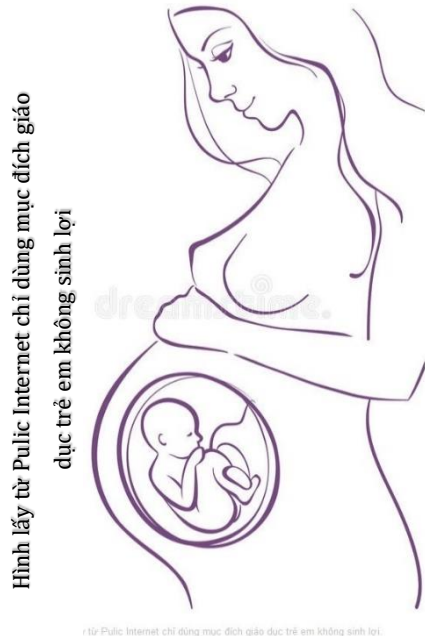
**Nào! Mình cùng vẽ lại hình nhé!**





Xưa kia có người đàn bà đi chơi xa tại nước ngoài bế con lội qua sông Hằng, không ngờ nước lên cao chảy mạnh, bà sức yếu không vượt qua nổi, lại yêu mến con quá không nỡ rời con, nên cả hai mẹ con đều chết chìm. Song, bởi sức từ tâm thiện căn ấy, tức thời người mẹ được sinh lên cõi sắc cứu cánh thiên làm đại phạm vương.

Do nhân duyên ấy mẹ có mười đức:



- Một là như đại địa, vì trong thai mẹ là chỗ nương tựa của con.
- Hai là năng sinh, mẹ phải trải qua mọi sự khổ não mới sinh ra được con.
- Ba là năng chính, thường do tay mẹ ve vuốt, uốn nắn mắt, tai, mũi, lưỡi, thân con.
- Bốn là dưỡng dục, mẹ phải theo hợp bốn mùa nuôi nấng con khôn lớn.
- Năm là trí giả, mẹ thường dùng phương tiện làm cho con sinh ra trí tuệ.
- Sáu là trang nghiêm, mẹ lấy chuỗi ngọc đẹp trang sức cho con.
- Bảy là an ổn, mẹ ôm ấp con làm cho con nghỉ ngơi an lành.
- Tám là giáo thụ, mẹ dùng phương tiện khéo dẫn dắt con.
- Chín là giáo giới, mẹ dùng các lời lành để con xa các điều ác.
- Mười là cho gia nghiệp, mẹ thường đem gia nghiệp của mẹ giao lại hết cho con.

Thiện nam tử, thiện nữ nhân, ở thế gian này có gì là rất giàu? “*Bi mẫu tại đường là giàu, bi mẫu bất tại là nghèo. Bi mẫu còn sống là mặt trời giữa trưa, bi mẫu mất đi là mặt trời đã lặn. Bi mẫu còn sống là mặt trăng sáng, bi mẫu mất đi là đêm tối*”. Thế nên các ông phải siêng năng tu tập về sự hiếu dưỡng phụ mẫu, thời như người cúng Phật và phúc báu này bằng nhau, không khác; các ông nên báo ơn phụ mẫu như thế.

Này các thiện nam tử, thiện nữ nhân, ơn tất cả chúng sanh từ đời vô thủy đến nay luân chuyển trong năm đường: Thiên, nhân, địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Trái trăm nghìn kiếp, ở trong nhiều kiếp thường làm cha mẹ lẫn nhau. Vì làm cha mẹ lẫn nhau nên hết thấy nam tử là từ phụ, hết thấy nữ nhân là bi mẫu. Và trong đời đời

kiếp kiếp xưa kia cũng có tâm đại bi như ơn của cha mẹ hiện tại, không khác. Và như thế các ơn xưa chưa trả được, hoặc nhân vọng nghiệp mà sinh ra các sự thuận nghịch chấp trước, trở thành ra oán hại lẫn nhau. Tại sao thế? Tại vì xưa có trí tuệ sáng suốt. Nhưng vì vô minh che lấp không hiểu đời trước mình đã từng làm cha mẹ lẫn nhau, chỗ đáng trả ơn lại làm lợi ích lẫn nhau mà không làm lợi ích lẫn nhau là bất hiểu. Bởi do nhân duyên ấy các loài chúng sanh trong hết thời có ơn lớn thật là khó trả, nhưng sự thật là như thế, là ơn chúng sanh (trích trong phẩm Báo Ân, kinh Đại Thừa, bản sanh tâm địa quán, do hòa thượng Thích Tâm Châu. Dịch từ chữ Phạn sang chữ Hán do ngài Bát Nhã, và dịch từ Hán sang Việt do hòa thượng Thích Tâm Châu).

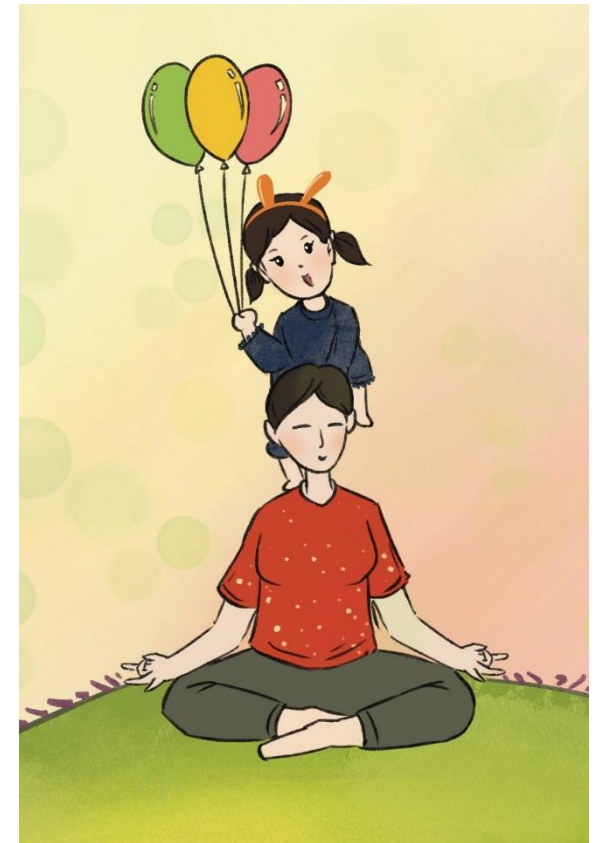
---

Chú thích: đại thừa bản sinh tâm địa quán kinh có nghĩa là: (大乘本生心地觀經) Gồm 8 quyển, do ngài Bát nhã dịch vào đời Đường. Gọi tắt: Bản sinh tâm địa quán kinh, Tâm địa quán kinh. Thu vào Đại chính tạng tập 3. Nội dung kinh này tường thuật việc đức Thích ca Như lai, lúc ở núi Kỳ xà quật, đã nói cho các vị Đại bồ tát như ngài Văn thù sư lợi, Di lạc v.v... nghe về việc người xuất gia ở nơi A lan nhã phải quán xét tâm địa như thế nào để diệt vọng tưởng mà thành Phật đạo. Kinh này được chia làm 13 phẩm: Phẩm Tựa, phẩm Báo ân, phẩm Yếm xả, phẩm Vô cấu tính, phẩm A lan nhã, phẩm Li thế gian, phẩm Yếm thân, phẩm Ba la mật, phẩm Công đức trang nghiêm, phẩm Quán tâm, phẩm Phát bồ đề tâm, phẩm Thành Phật và phẩm Chúc lụy. Về sự truyền dịch kinh này, theo bài tựa ở đầu quyển do nhà vua soạn, thì nguyên bản tiếng Phạn của kinh đã do vua nước Sư tử (Tích lan) dâng vua Cao tông nhà Đường. Vào khoảng năm Nguyên hòa, nhóm ngài Bát nhã Tam tạng gồm 8 người vâng mệnh vua phiên dịch, rồi do quan Giám nghị đại phu Mạnh lan cùng 4 người nữa nhuận sắc mà thành.

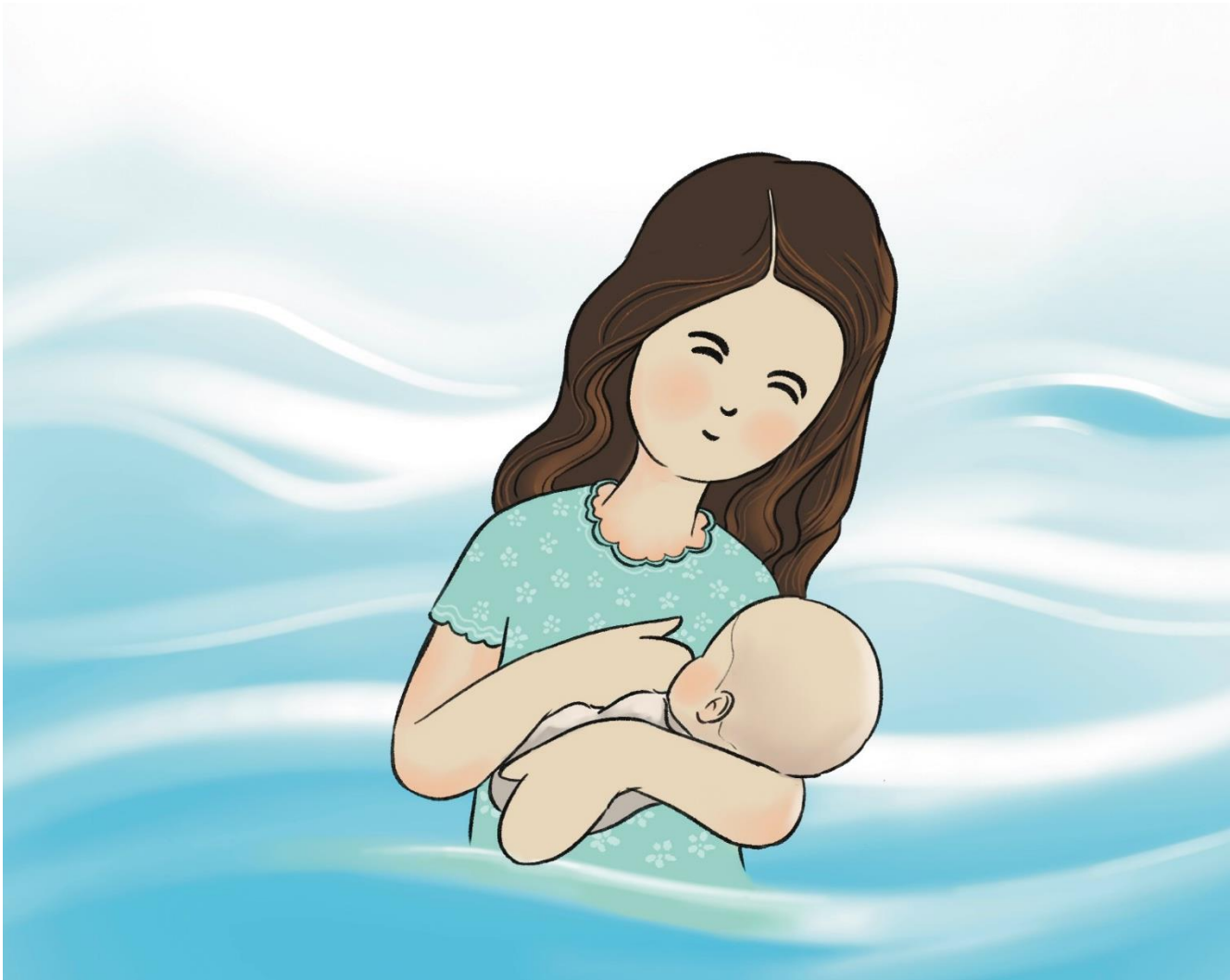


Trong Kinh Phân Biệt, Đức Phật bảo Ngài A Nan như sau:

1. Ôn cha nghĩa mẹ mười phần phải tin, giữ gìn cho thai giáo 10 tháng chu đáo mọi bề
2. Sinh đẻ ghớm ghê, chịu đau chịu khổ mãi mê trăm phần
3. Thâm ân nuôi dưỡng cực đến đâu, bền vững chẳng lay
4. Ăn uống đắng cay, để dành bù ngọt đủ đầy cho con
5. Lại còn khi ngủ ướt mẹ nằm, khô ráo phần con
6. Sú nước nhai cơm, miễn con no ấm chẳng nhòm chẳng ghê
7. Không chê ô uế, giặt đồ dơ của trẻ không phiền
8. Chẳng nỡ chia riêng, nếu con đi vắng cha phiền mẹ lo
9. Miễn con sung sướng dầu phải mang nghiệp chướng cũng cam, tính sao có lợi thì làm, chẳng màn tội lỗi bị giam bị cầm.
10. Chẳng ham trau chuốt, dành cho con các cuộc thanh nhàn, thương con như ngọc như vàng, ơn cha nghĩa mẹ sánh bằng thái sơn



Tại sao người con lại phải có hiếu với cha mẹ thì trong Kinh báo trọng ân Đức Phật nói rõ 9 tháng cưu mang chịu nhiều đau khổ, 3 năm bú mớm bận rộn hy sinh. Đức Phật dạy như sau: “*Này A Nan, Như Lai xem chúng sanh dầu được làm người lòng còn ngu muội nhưng nghĩ đến công đức của cha mẹ như non bể không cung kính không hiếu thảo*”. Mẹ mang thai con trong 10 tháng ngồi đứng không yên như mang gánh nặng ăn uống kiêng cử chẳng còn ngon miệng. Ngày tháng trôi đưa đến kỳ sanh nở mẹ chịu đau khổ mọi bề. Khi sanh được ra con mẹ phải ăn đắng nuốt cay, nhả bù mớm ngọt, nâng niu dưỡng dục, giặt giũ dơ dáy không nề gian khổ. Những lúc cơ hàn tâm khổ, mẹ nằm chỗ ướt dành chỗ khô cho con, rồi ba năm bú mớm nâng niu dạy dỗ đủ điều cho con ăn học (trích trong Kinh Báo trọng ân cha mẹ).

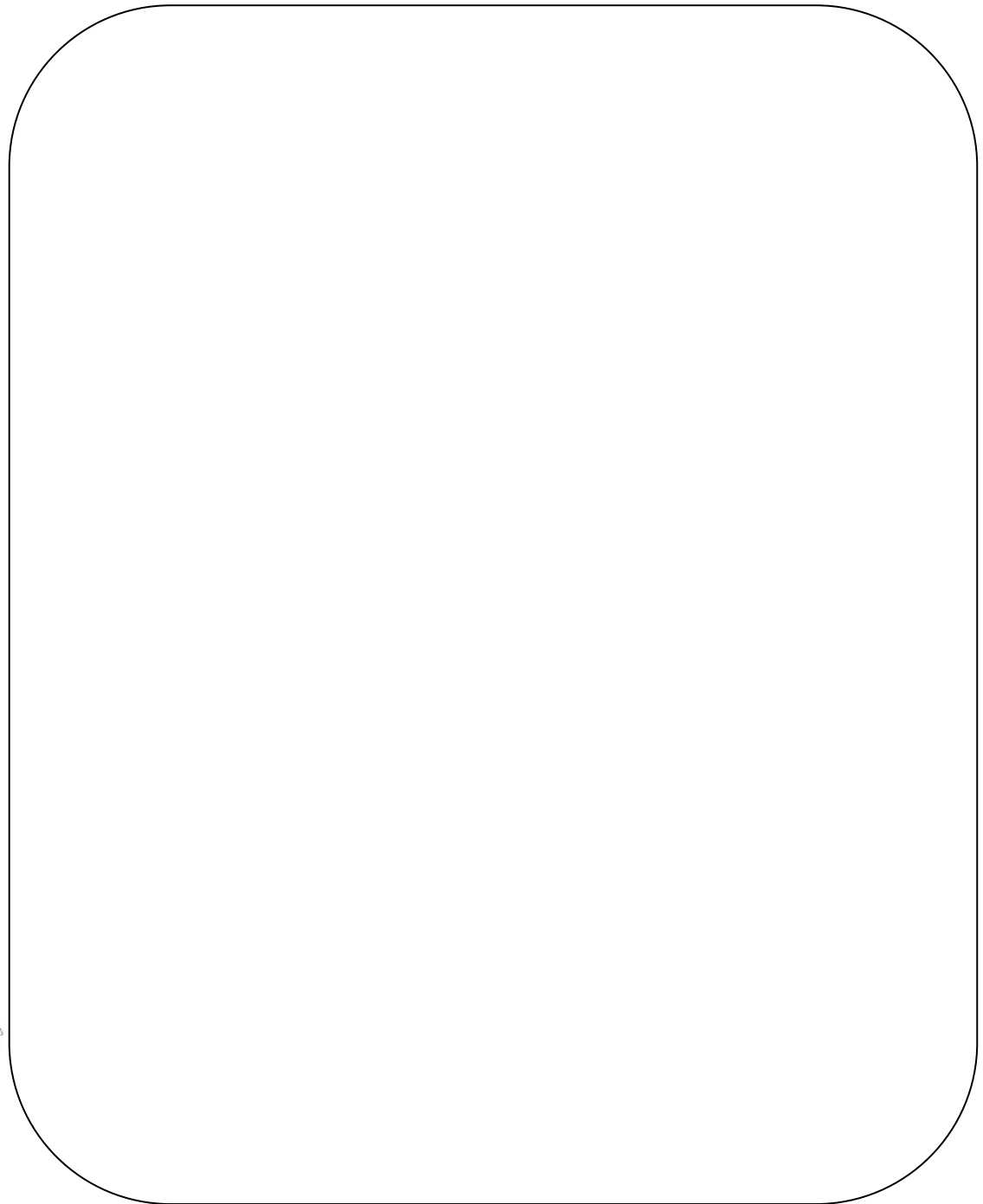


Sữa mẹ đời này và những đời xưa  
Con đã uống những đong đưa tự tình  
Biển xanh bốn cõi để dành  
Sữa mẹ con uống cho dành biển xanh



**Nào chúng ta cùng tô màu nhé!**

Cùng thử tài họa sĩ. Các bé hãy vẽ lại  
giống hình mẫu bên trái.



Bé tô màu cho hình này nhé!







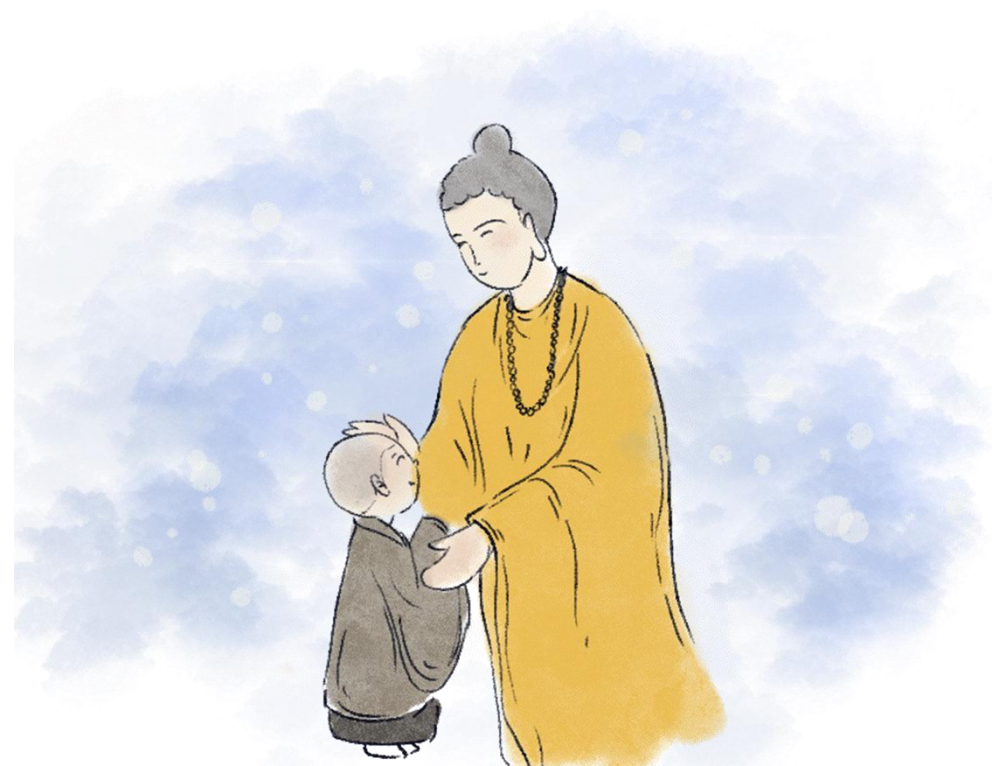
**This picture is so deep  
If you Understand**





## CHƯƠNG II: HIẾU THẢO CÓ LỢI ÍCH GÌ CHO ĐỜI NÀY VÀ ĐỜI SAU?

Trong Tiểu Bộ Kinh, chuyện Tiền thân Đức Phật tập 6 có kể lại lời dạy của Đức Phật như sau: *“Làm con phải có hiếu phụng dưỡng cha mẹ với tất cả từ tâm. Cha mẹ ân tình đáng tuyên dương giữa địa vị cao cả khác thường được gọi là Phạm Thiên do cổ đức ghi danh hai vị lớn khôn lường. Song thân hiền phải được tôn vinh xứng đáng từ con cái của mình. Người dưỡng cha mẹ theo chánh hạnh là người có trí tuệ thông minh. Dem dâng thức uống với đồ ăn, sàng tọa y phục với xứng phần. Phải tắm mẹ cha dầu tắm ướm, rửa cho sạch sẽ cả đôi chân. Bậc trí tán dương các việc trên, làm con phụng sự mẹ cha hiền, hân hoan tràn ngập trên trần thế. Thân hoại an vui hưởng cõi thiên”*.



Trong kinh điềm lành (Mangala Sutta), Đức Phật cũng có dạy: *“hiếu dưỡng mẹ và cha, nuôi nấng vợ và con, làm nghề không rắc rối, là điềm lành tối thượng (bài kệ số 7)*. Bài kệ này là người con hiếu thảo có cơ hội phụng dưỡng mẹ cha, biết chăm sóc gia đình, giữ cho trong nhà êm ấm, không để lâm vào cảnh nghèo đói, đó là điềm lành lớn nhất.



Ở trong điều 4, Đức Phật đã nói: “*Hiếu dưỡng mẹ và cha (Mātāpitu upatthānam), biết nuôi nấng vợ con (Puttadārassa sangaho), việc làm không xung khắc (Anākulā ca kammata), là điềm lành tối thượng*”. Ở đây cho thấy rằng việc hiếu dưỡng mẹ và cha được liệt vào rất quan trọng. Trong những điềm lành tối thượng, những người con nào biết thực hiện những điều này đều được hưởng phước trong đời này và trong đời sau.

Dĩ nhiên, ở trong Kinh Điềm Lành cũng nhắc nhở là phải giữ giới. Trong điều số 7, Đức Phật cũng nói rất rõ “*Ngừng và tránh các việc ác, không rượu chè hút chích, kiên trì giữ đức hạnh là phúc lành cao nhất*”. Tức là đây là những điều có thể cúng dường cho cha mẹ bằng cách tránh các việc ác, không làm việc ác, tránh rượu chè hút chích và kiên trì giữ

giới hạnh, giúp cho cha mẹ giữ giới hạnh cũng là điềm lành tối thượng, là những điều tốt.

Trong Kinh Tăng Chi I.637 có đoạn như sau: “*Ai thành tựu thân làm ác với cha mẹ, lời nói ác với cha mẹ, nghĩ ác đối với cha mẹ không biết ơn không trả ơn sẽ tương xứng rơi vào địa ngục và hiện đời sau khổ*”. Điều này nói cho rất rõ: làm con mà không biết ơn cha mẹ hoặc biết ơn mà không lo đền đáp công ơn dưỡng dục của cha mẹ là người con bất hiếu và như vậy sẽ bị xã hội lên án, đời sống đạo đức sẽ bị suy giảm và đời này có thể bị thối thất, bị nguy hiểm và đời sau sẽ bị đọa vào địa ngục.

Trong Kinh Tương Ưng I.8 cũng có nói: *“Trong các loài, con cái hiếu thuận là tối thắng”*. Trong Kinh Tương Ưng Đức Phật cho biết lợi ích hai đời của sự hiếu hạnh hiện đời này luôn luôn được các bậc hiền thánh khen ngợi được những quả tốt và sau khi chết thì được sanh vào cảnh giới của chư thiên.

Trong Kinh Tương Ưng Ib-208-203 Đức Phật dạy như sau: *“Người tu theo thường pháp nuôi dưỡng mẹ và cha chính do công hạnh này mà các bậc hiền thánh trong đời thường tán thán khi chết được sanh thiên hưởng an lạc thù thắng”*.

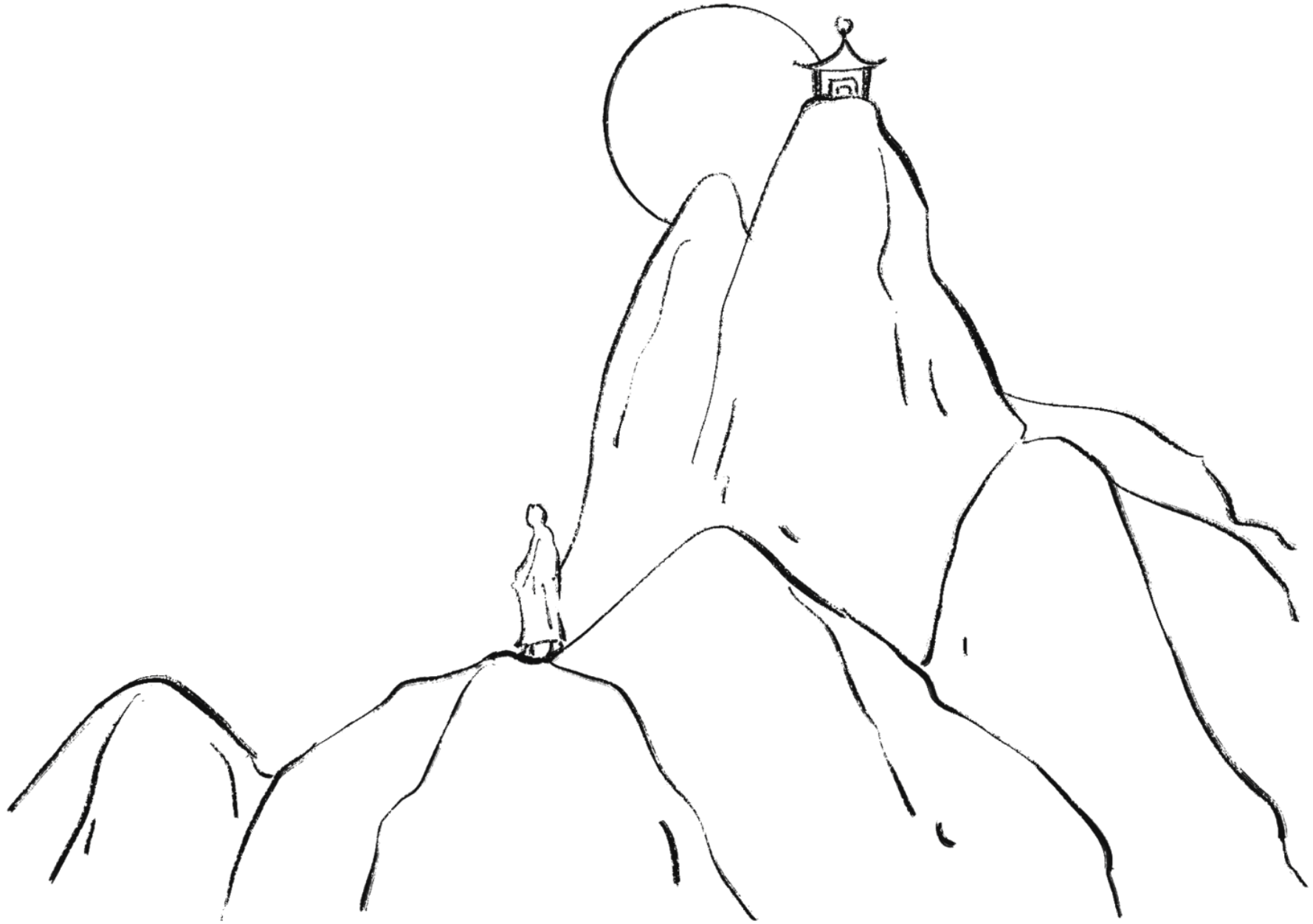


Về quả phước của những người con có hiếu thảo Kinh Hạnh Phúc mô tả kỹ hơn: là người con chí hiếu dù gặp tai nạn như hồng thủy, địa chấn, động đất cũng vẫn được thoát an toàn nếu giàu thì trọn hưởng gia tài, nghịch cảnh chướng duyên nội thù ngoại thù, nếu nghèo thì đời sống trong sạch thanh nhàn, trời người yêu mến, danh thơm xông khắp, không bị nợ nần khổ sở, ít bệnh tật, tăng trưởng tuổi thọ trong hiện tại, thường được các bậc hiền trí ngợi khen, được kết giao thân thiện với các bậc hiền trí và sau khi chết thì có thể được sanh thiên (trích trong Kinh Hạnh Phúc).

Các bé vẽ lại hình nhé!



Thêm một chút sắc màu cho bức tranh này nhé!







### CHƯƠNG III: HIẾU THẢO PHẢI LÀM NHƯ THẾ NÀO?

Trong Kinh Điền Lành, Đức Phật cũng có nói trong điều số 6: “Rộng lòng trong bố thí, chánh trực trong tư cách, giúp người thân họ hàng, hành động không tội lỗi. Ở điều này cho thấy khi giúp đỡ cha mẹ phải có rộng lòng và phải có từ tâm, không keo kiệt, không ích kỷ thì như vậy mới được phước lành tối thượng (Trích trong kinh tập II.4 thuộc Tiểu Bộ kinh).

Trong kinh Tạp Bảo Tạng của kinh Bắc tông cũng có nhấn mạnh tất cả các thiên thần đều tán dương người con có hiếu. Muốn vua Phạm Thiên ở trong nhà, hãy tự tâm hiếu dưỡng mẹ cha, vua Phạm Thiên đang ở trong nhà. Muốn có Đế Thích ở trong nhà hãy siêng năng hiếu dưỡng mẹ cha. Đế Thích cũng có ở trong nhà. Muốn mọi thiên thần ở trong nhà, chỉ cần cúng dường, kính lễ, hiếu thảo cha mẹ thì tất cả thiên thần đều ở trong nhà. Muốn cúng dường tới Phật cũng chỉ cần hiếu kính cha mẹ, Thánh và Phật đều ở trong nhà (trích trong kinh Tạp Bảo tạng tóm tắt).

Trong kinh Tứ Thập Nhị Chương cũng có nói rất rõ: “*Thờ trời đất quỷ thần không bằng hiếu thảo với cha mẹ vì cha mẹ chính là hai vị thần cao nhất trong các vị thần*”.

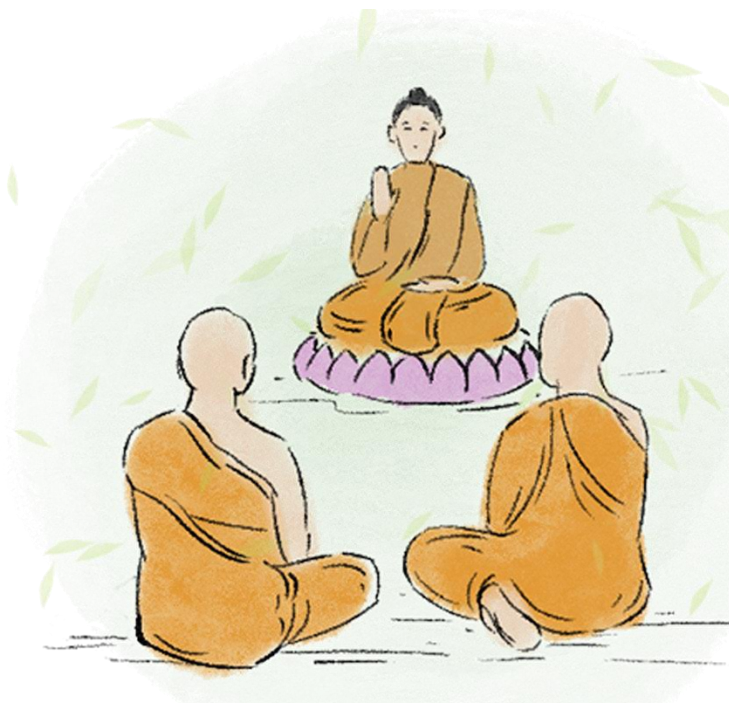


Bé hãy vẽ theo hình mẫu.



## KINH HIẾU TỬ - ĐẠI TẠNG KINH

Một hôm Đức Phật hỏi các vị Tỳ-khưu: “Cha mẹ sinh con 10 tháng mang thai thân như trọng bệnh tới ngày sinh sản mẹ lo cha sợ trong tình cảnh ấy khó nói hết được. Sau khi sinh rồi thì mẹ nằm chỗ ướt con nằm chỗ ráo và lo lắng cho con, lau chùi, tắm giặt, dạy dỗ, bảo ban, dạy con cái từng chút một. Khi con được khôn lớn cha mẹ rất vui mừng nên nếu con bệnh hoạn buồn rầu thì cha mẹ vẫn buồn rầu theo, khi đi khi đứng vẫn nhớ tới con, khi nào thấy con yên ổn thì tâm cha mẹ mới được yên ổn và nếu ơn cha mẹ như thế thì lấy gì báo đáp”.



Các vị Tỳ-khưu thưa với Đức Phật rằng: “Lạy Đức Thế Tôn người con hiếu cần phải làm sao ăn ở hết lễ từ tâm cúng dường đền ơn cha mẹ?”.

Đức Phật lại bảo: “Này các Tỳ-khưu con nuôi cha mẹ bằng những thứ này: cam lộ trăm mùi để thoả miệng người, mọi tiếng thiên nhạc để thích tai người, áo đẹp tuyệt vời rục rỡ thân người, hai vai công người chu du bốn biển trả ơn dưỡng dục gọi là hiếu chăng?”.

Vị Tỳ-khưu bạch Đức Thế Tôn: “Gọi là đại hiếu, còn gì hơn nữa”. Đức Phật bảo: “Chưa, như vậy chưa phải là hiếu, cha mẹ không quý kính Tam Bảo ngang ngược tàn ác, làm trộm phi lý, dâm dật ngoài sắc, nói dối phi đạo, say xua hoang loạn, trái

nghĩa hung nghiệt thì con phải hết lòng can để khai ngộ người và ở trong môn thân tử con hiếu chông chính vợ trinh, chín họ hoà mục, tôi tớ thuận dòng thì chỉ được mười phương chư Phật, thiên long quỷ thần hỗ trợ” nhưng Đức Phật lại bảo: “Này các Tỳ-khưu thời chưa có gì gọi là đáng hiếu, làm cho cha mẹ bỏ ác làm lành vâng giữ 5 giới và 3 tỳ quy: quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng được thế thì buổi sớm vâng giữ buổi chiều mất đi thì ơn ấy

*trọng hơn là ơn nuôi nấng cha mẹ và nếu không biết đem giáo pháp Tam Bảo khai hoá cho cha mẹ mình tuy là có hiếu dưỡng ăn uống nhưng vẫn như là bất hiếu”.*

Điều này cho thấy vấn đề quan trọng ở đây không phải là thức ăn hay là đồ uống, dĩ nhiên những thứ này vẫn cần thiết nhưng thật sự ra giúp cho cha mẹ được giải thoát mới là vấn đề hiếu lớn nhất giúp cho cha mẹ bỏ ác làm lành giữ 5 giới và 3 tự quy y.

Mà muốn được như thế thì chính người con phải làm tấm gương, tức là chính người con cũng phải là bỏ ác làm lành luôn luôn hướng thiện giữ tròn giới và quy y Tam Bảo các hành động thân khẩu ý đều được thanh tịnh thì như vậy mới là tấm gương tốt cho cha mẹ cũng giống như vậy tấm gương của Ngài Xá Lợi Phất trước khi nhập Niết-bàn Ngài còn quay trở về nơi quê cũ thăm người mẹ và bằng mọi phương tiện để hướng dẫn cho người mẹ xả bỏ cái nghi và tà kiến để tin sâu vào Tam Bảo chính vì như vậy bà chứng được quả Tư-đà-hoàn tức quả Dự-lưu đó là một cách để báo hiếu thực tế và đúng nhất theo như lời Phật dạy (Trích trong Kinh Hiếu Tử, cuốn Kinh 687 trong Đại Chính Đại Tạng Kinh).

---

Kinh Đại phương tiện Phật báo ân trích như sau:

Kẻ nào hai vai chịu công cha mẹ đi chơi suốt cả khắp mọi nơi, trên rừng dưới biển và thế giới, mòn cả xương máu chảy cùng đường không hề ân hận, cũng chưa báo hết công đức mẹ cha.

Ví lại có người gặp khi đói kém, cắt hết thịt mình cung nuôi mẹ cha khỏi lúc nguy nan, riêng mình cam chịu thịt nát xương tan trăm ngàn muôn kiếp để báo công ân, cũng chẳng được kể một phần.

Ví lại có người trải trăm nghìn kiếp, tay cầm dao khoét đôi mắt mình luyện làm thang thuốc chữa bệnh mẹ cha, cũng chưa trả được thâm ân.

Ví lại có người trải trăm nghìn kiếp đều tự tay mình cầm dao khoét ruột móc lấy tim gan làm thang thuốc chữa bệnh cho mẹ cha, cũng chưa trả được thâm ân một trong muôn một.



Ví lại có người trải trăm nghìn kiếp vì tội mẹ cha trăm nghìn vòng dao băm băm thân thể thịt nát xương tan cũng chưa kể là đền được ơn trong muôn một.

Ví lại có người trải trăm nghìn kiếp vì báo ơn cha mẹ lấy thân đốt lên, lấy cây làm thịt cúng dường chư Phật cũng chưa được kể là trả ân một trong muôn một.

Ví lại có người trải trăm nghìn kiếp vì bệnh mẹ cha đập xương tuỷ để làm thang thuốc chữa bệnh mẹ cha cũng chưa là kể, giữa các loài hai chân chánh giác và tối thắng trong các loài con cái hiểu thuận là tối thắng.

Trong Kinh Tăng Chi Bộ I Đức Phật dạy như sau: này Dhananjāni người con hiếu thảo không nên vì cha mẹ mà làm các điều phi pháp bất chánh vì nếu làm như vậy sẽ bị quỷ sứ kéo vào địa ngục trước sự phán xét của nhân quả, vị ấy không thể lấy lý do là muốn cho cha mẹ sung sướng để mà bào chữa

cho mình là vô tội và như vậy là xuống dưới địa ngục có khóc than van xin cho cha mẹ cũng không được.

Trong Kinh Trung Bộ có đoạn nói như sau: Mahanama! người con có hiếu có những tài sản mà mình đã nỗ lực thu hoạch được do sức mạnh của đôi tay bằng những giọt mồ hôi bỏ ra hợp pháp, cung kính tôn trọng đánh lễ cúng dường cha mẹ với tất cả thiện ý thì sẽ được cha mẹ hoan hỷ thương tưởng và hằng cầu cho con được sống lâu mạnh giỏi. Này Mahanama kể trong muôn một ví lại có người trải trăm nghìn kiếp vì cứu cha mẹ trải trăm nghìn kiếp nuốt viên sắt nóng cháy xém cả mình như thế cũng là chưa trả được cái ân trong muôn một.

Trong Kinh Tương Ưng Bộ có đoạn như sau về Mataposaka bà la môn Mataposaka hỏi Đức Phật: *“tôi tìm món ăn thiết thực theo thiện pháp sau khi tôi thượng pháp nuôi dưỡng mẹ cha thì như thế nào?”*

Đức Phật nói: *“nuôi dưỡng mẹ và cha tạo nhiều công đức là người đó theo chánh pháp nhờ vậy các bậc hiền thánh trong đời này tán thán và sau khi chết sẽ được hưởng an lạc ở nơi cõi chư thiên”* (trích trong Kinh Tương Ưng Bộ).





## CHƯƠNG IV: PHẬT DẠY HIẾU THẢO NHƯ THẾ NÀO?

Kinh Mátaposaka, trong kinh Tương Ưng 181. Chuyện như sau: Tại thành Sàvatthi, người Bà-la-môn Mátaposaka đi đến gặp Đức Phật và sau khi chào hỏi thì đánh lễ rồi ngồi xuống một bên.

Ngồi xuống một bên, vị Bà-la-môn Mátaposaka thưa với Đức Thế Tôn như sau: *“Thưa Tôn giả, tôi tìm món ăn thiết thực theo thường pháp. Sau khi tìm món ăn thiết thực theo thường pháp, tôi nuôi dưỡng mẹ cha. Thưa Tôn giả Gotama, tôi làm như vậy có đúng với trách nhiệm của tôi không?”*

Đức Phật dạy như sau: *“Này ông Bà-la-môn, ông làm như vậy là đúng trách nhiệm. Này Bà-la-môn, ai tìm những món thiết thực theo thường pháp, và sau khi tìm những đồ ăn thiết thực theo thường pháp để nuôi dưỡng mẹ cha thì người ấy có rất nhiều công đức”*. Và Đức Phật nói như sau:

*Người nào theo thường pháp*

*Nuôi dưỡng mẹ và cha*

*Chính do công hạnh này*

*Đối với cha với mẹ*

*Nhờ vậy bậc hiền Thánh*

*Trong đời này tán thán*

*Sau khi chết được sanh*

*Hưởng an lạc chư Thiên*



Sau khi nghe nói như vậy, người Bà-la-môn Mátaposaka thưa với Đức Phật: *“Thật vi diệu thay, tôn giả Gotama. Thật vi diệu thay, Ngài đã nói như thế, và mong Ngài nhận con làm đệ tử cư sĩ. Từ nay cho đến khi mạng chung, con xin trọn đời quy ngưỡng Ngài”*. (Phẩm Mátaposaka trong kinh Tương Ưng 181).



Bé hãy vẽ theo hình mẫu.





# CHƯƠNG V: NHỮNG TẤM GƯƠNG VỀ HIẾU THẢO

## CÂU CHUYỆN TIỀN THÂN ĐỨC PHẬT BÁO HIẾU CHA MẸ

**Câu chuyện Người Con Có Hiếu Phụng Dưỡng Cha Mẹ Già** (Trích trong Kinh Người Biết Ơn Và Biết Đền Ơn - Hòa Thượng Hộ Pháp dịch)

Đức Thế Tôn ngự tại ngôi chùa Jetavana, gần kinh thành Sāvattthī. Khi ấy, Đức Thế Tôn thuyết giảng về tích

truyện Đức Bồ Tát Suvāṇṇasāma tiền kiếp của Đức Phật Gotama, sinh làm con của nữ đạo sĩ Pārikā và đạo sĩ Dukūla sống ở trong rừng. Đức Bồ Tát Suvāṇṇasāma được hai vị đạo sĩ mẹ cha đi vào rừng tìm các thứ trái cây đem về nuôi dưỡng Đức Bồ Tát trưởng thành.

Đức Bồ Tát Suvāṇṇasāma thực hành pháp hành thiền định với đề mục niệm rải tâm từ vô lượng đến tất cả chúng sinh. Cho nên, các loài thú dữ trong rừng cảm nhận được tâm từ của Đức Bồ Tát, chúng đều trở nên các con thú thuần tính, không còn làm khổ lẫn nhau nữa, các loài thú lớn nhỏ đều đến quanh quần gần gũi chơi với Đức Bồ Tát Suvāṇṇasāma như những người bạn thân thiết.



Hằng ngày, Đức Bồ Tát Suvāṇṇasāma lo giúp đỡ những công việc như quét dọn sạch sẽ xung quanh hai cốc lá của hai vị đạo sĩ mẹ cha, mang bình bát đi xuống sông Migasammata lấy nước uống, nước dùng cho hai vị đạo sĩ

mẹ cha. Các con thú lớn nhỏ từng đàn, từng đàn đi theo sau, Đức Bồ Tát đặt cái bình nước trên lưng một con thú lớn, lực lưỡng khỏe mạnh đi xuống sông Migasammata, khi lấy bình nước xong, lại đặt bình nước trên lưng con thú lớn lực lưỡng khỏe mạnh ấy mang nước về hai cốc lá của hai vị đạo sĩ mẹ cha, cho nên, nước dùng, nước uống lúc nào cũng đầy để cho hai vị đạo sĩ mẹ cha dùng.

Đức Bồ Tát Suvāṇṇasāma trưởng thành lên mười sáu tuổi, hằng ngày có khả năng đỡ đàn mọi công việc cốc lá cho hai vị đạo sĩ mẹ cha.

Một hôm, sau khi tìm các thứ trái cây trong rừng núi xong, hai vị đạo sĩ từ trong rừng trở về gần đến cốc lá chỗ ở của mình, thì trời đổ mưa lớn, hai vị đạo sĩ đi vào gốc cây lớn để trú mưa. Tại dưới gốc cây lớn ấy, có một con rắn độc nằm trong hang, trận mưa lớn nên nước mưa thấm ướt vào người hai vị đạo sĩ, nước chảy xuống đất thấm vào trong hang rắn độc, nước mưa có lẫn mồ hôi người của hai vị đạo sĩ; ngửi mùi mồ hôi người, con rắn độc nổi giận bò lên phun hơi nọc độc vào đôi mắt của hai vị đạo sĩ làm cho đôi mắt của hai vị đạo sĩ đều bị mù

không còn thấy đường về cốc lá của mình. Khi ấy, vị đạo sĩ Dukūla nói với nữ đạo sĩ Pārikā biết rằng:

– Này nữ đạo sĩ Pārikā! Đôi mắt của bản đạo đều bị mù không nhìn thấy nữa.

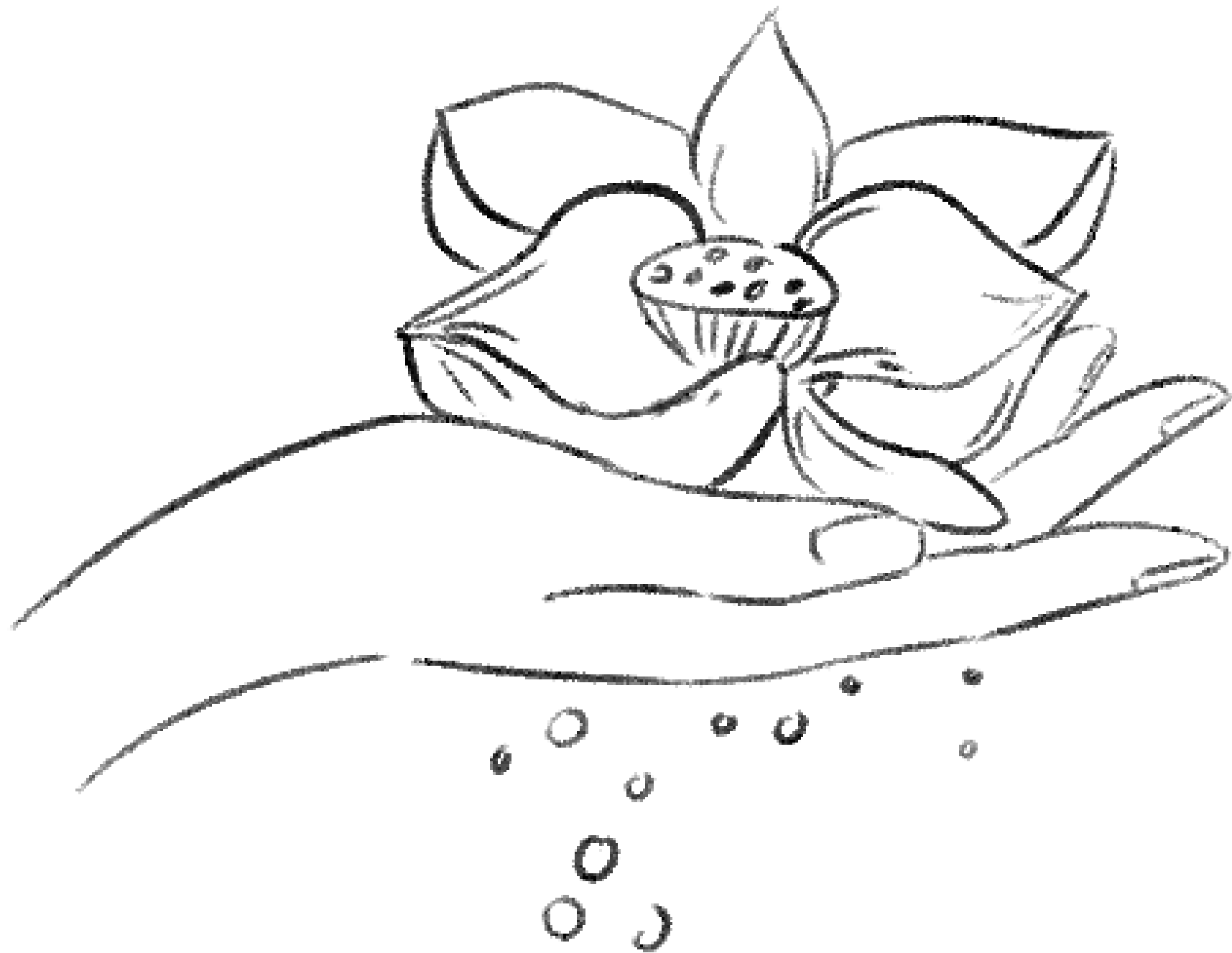
Vị nữ đạo sĩ Pārikā cũng thưa với vị đạo sĩ Dukūla rằng:

– Kính thưa Ngài Đạo sĩ Dukūla, đôi mắt của bản đạo cũng bị mù không còn thấy nữa.



Một bức hình đáng yêu,  
cùng vẽ lại nhé!





Bé hãy tô màu.

Nữ đạo sĩ Pārikā khóc than rằng:

– Sinh mạng của chúng ta sẽ bị chết tại nơi đây, mà Suvāṇṇasāma con yêu quý không hay biết.

Tại cốc lá, Đức Bồ Tát Suvāṇṇasāma nghĩ rằng: “Mỗi ngày, mẹ cha của ta, giờ này đã trở về cốc rồi. Hôm nay, một trận mưa lớn vừa qua cũng đã tạnh từ lâu, vì sao mẹ cha của ta chưa thấy trở về, chắc chắn có điều tai nạn gì đã xảy đến với mẹ cha của ta.”

Nghĩ xong, Đức Bồ Tát Suvāṇṇasāma đi theo con đường mòn mà hai vị đạo sĩ mẹ cha thường đi hằng ngày, vừa đi vừa gọi tên mẹ cha rằng:

– Mẹ cha ở đâu? Xin lên tiếng cho con biết!

Nghe tiếng gọi của đứa con yêu quý, hai đạo sĩ lên tiếng dạy bảo rằng:

– Này con yêu quý! Đôi mắt của mẹ cha bị mù cả rồi. Ở đây có rắn độc nguy hiểm, con chớ nên đến gần mẹ cha con nhé!

Đức Bồ Tát thưa rằng:

– Kính thưa mẹ cha, nếu vậy, thì xin mẹ cha cầm lấy đầu cây này.

Đức Bồ Tát đưa đầu cây dài đến tận tay của mẹ cha, rồi mẹ cha của Đức Bồ Tát lần theo cây đến Đức Bồ Tát.

Đức Bồ Tát thưa rằng:



– Kính thưa mẹ cha, do nguyên nhân nào mà làm cho đôi mắt của mẹ cha bị mù như thế này?

Hai vị đạo sĩ mẹ cha bảo cho Đức Bồ Tát biết rằng:

– Nay con yêu quý! Trên đường về đến chỗ này, một trận mưa lớn vừa qua, mẹ cha vào trú mưa dưới cội cây này, không biết dưới cội cây có hang rắn độc, nước mưa thấm ướt toàn thân chảy xuống miệng hang, ngửi mùi mồ hôi người, con rắn độc nổi giận bò lên phun nọc độc vào đôi mắt của mẹ cha. Đó là nguyên nhân làm cho đôi mắt của mẹ cha bị mù không còn nhìn thấy gì nữa.

Lắng nghe mẹ cha thuật lại sự việc xảy ra như vậy, nhìn thấy mẹ cha bị mù đôi mắt nên vô cùng xúc động, Đức Bồ Tát Suvaṇṇasāma khóc vì thương yêu mẹ cha, rồi nghĩ lại về bốn phận của mình, Đức Bồ Tát Suvaṇṇasāma cười vì hoan hỷ có được cơ hội tốt chăm lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha mù đôi mắt.



Mẹ cha của Đức Bồ Tát hỏi rằng:

– Nay Suvaṇṇasāma con yêu quý! Tại sao con khóc, rồi con lại cười như vậy?

Đức Bồ Tát Suvaṇṇasāma thưa rằng:

– Kính thưa mẹ cha, sở dĩ con khóc là vì con không nén được nỗi xúc động nhìn thấy mẹ cha bị mù đôi mắt không nhìn thấy gì nữa. Và sở dĩ con cười là vì con cảm thấy vui mừng là từ ngay bây giờ về sau, con có cơ hội tốt chăm lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha được an lạc.

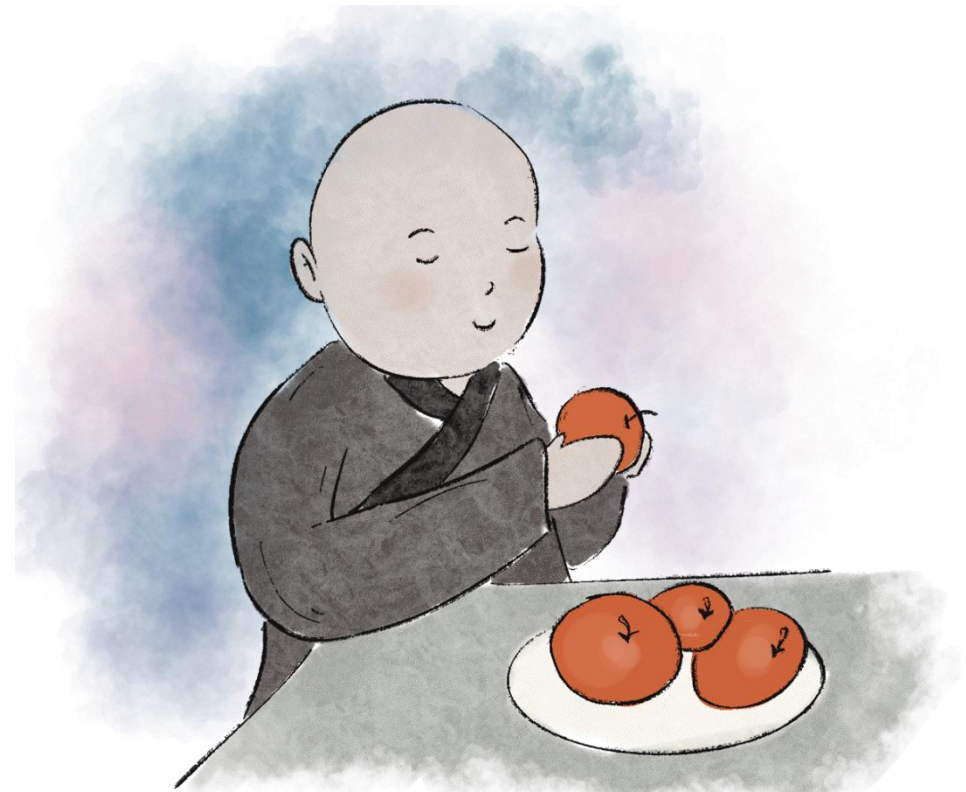


– Kính xin mẹ cha an tâm, con cố gắng hết sức mình để làm tròn bổn phận người con trả ơn sinh thành dưỡng dục của mẹ cha.

Đức Bồ Tát thừa lời an ủi mẹ cha xong, cầm tay dẫn mẹ cha trở về lại cốc lá.

Đức Bồ Tát Suvaṇṇasāma cột dây từ mỗi cốc lá của mẹ và của cha dẫn đến chỗ ngồi ăn, chỗ rửa mặt, chỗ tắm rửa, chỗ đi tiểu tiện, đại tiện, chỗ đường đi kinh hành, chỗ ngồi nghỉ mát, v.v.. Đức Bồ Tát sắp đặt mọi thuận lợi cho mẹ cha khi cần.

Kể từ hôm ấy, Đức Bồ Tát Suvaṇṇasāma làm tròn bổn phận người con biết chăm lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha một cách chu đáo. Đức Bồ Tát thức dậy sớm thực hành pháp hành thiền định với đề mục niệm rải tâm từ vô lượng đến tất cả chúng sinh. Mỗi buổi sáng, Đức Bồ Tát quét dọn sạch sẽ chỗ ở, giặt các bộ y phục của mẹ cha xong, vào đánh lễ mẹ cha, rồi đem bình nước cùng đàn thú đi xuống sông Migasammata lấy nước dùng, nước uống đem về, sắp đặt các loại trái cây ngon lành để mẹ cha dùng bữa sáng. Sau khi mẹ cha dùng xong, Đức Bồ Tát dùng phần trái cây còn lại, làm xong mọi công việc, Đức Bồ Tát vào đánh lễ mẹ cha, xin phép đi vào rừng núi, mang giỏ đi cùng với các đàn thú vào rừng núi, để tìm các loại trái cây lớn nhỏ, các loại củ, các thứ rễ cây. Đức Bồ Tát hái trái cây ở chỗ thấp, còn các trái cây chín ở trên cao, thì có các chú khỉ leo lên hái đem xuống, mỗi đàn thú đi theo giúp đỡ Đức Bồ Tát tìm hái trái cây lớn



nhỏ, các loại củ, các loại rễ cây, tùy theo khả năng của mỗi loài thú. Khi đầy đủ các thứ, các con thú lực lưỡng khoẻ mạnh có phận sự đem về cốc lá.



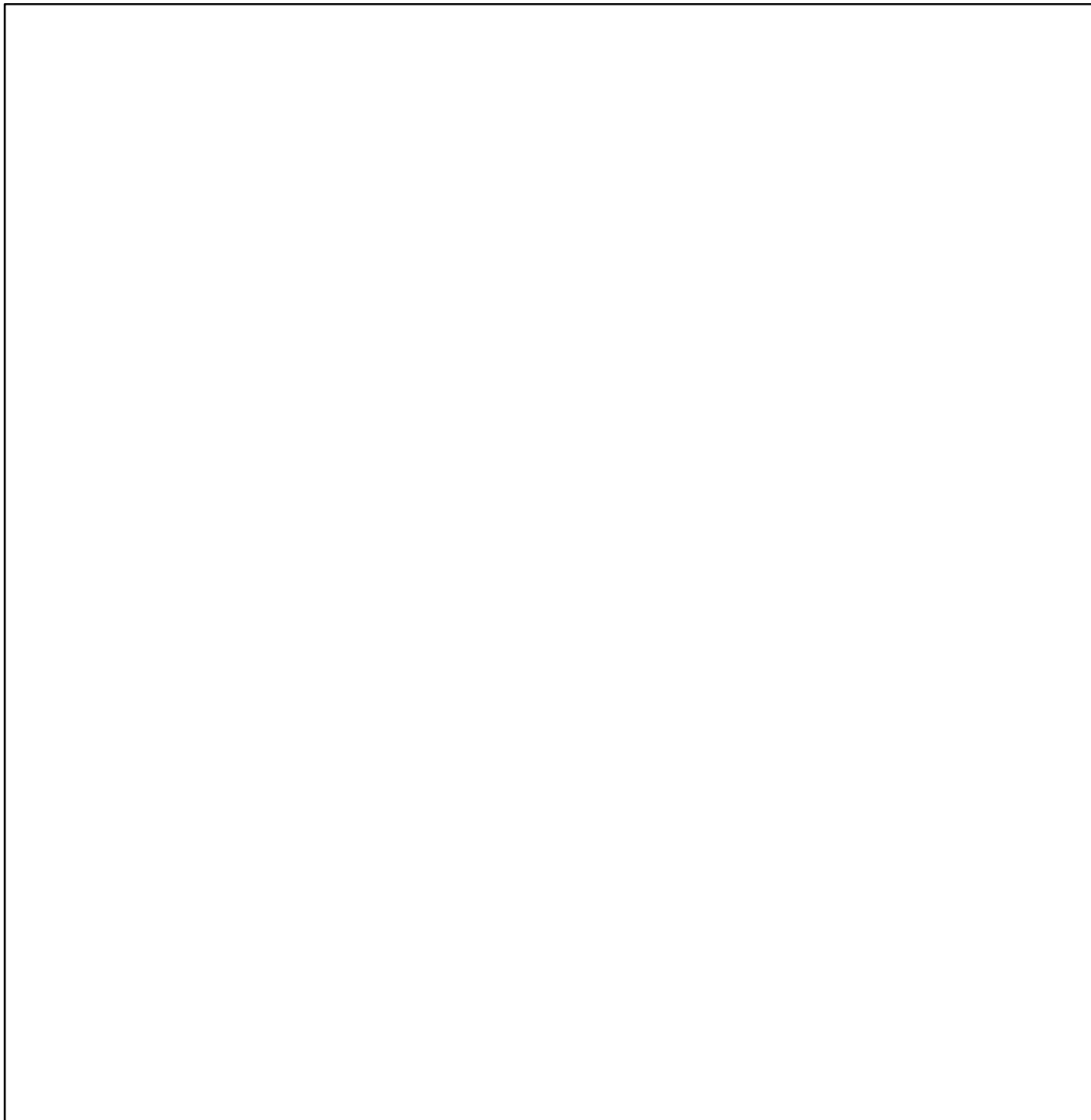
Về đến cốc lá vào buổi chiều, Đức Bồ Tát vào đánh lễ mẹ cha, dắt dẫn mẹ cha đi tắm sạch sẽ, đem bộ y phục sạch đến mẹ cha thay bộ y phục cũ, sắp đặt các thứ trái cây, kính dâng mẹ cha dùng buổi chiều, và sắp đặt các trái cây còn lại dành để dùng buổi sáng ngày hôm sau. Đức Bồ Tát mang bình nước cùng với các đàn thú đi đến sông Migasammata để lấy nước dùng, nước uống đem về. Vào mùa lạnh, Đức Bồ Tát nấu nước ấm để cho mẹ cha tắm, và làm tròn bốn phận phục vụ mẹ cha một cách chu đáo như mỗi ngày. Buổi tối, Đức Bồ Tát đến mỗi cốc lá xoa bóp chân tay, thân mình của mẹ cha. Khi trời trở lạnh Đức Bồ Tát đốt lò sưởi ấm đặt trong mỗi cốc lá của mẹ cha. Hằng ngày, Đức Bồ Tát Suvāṇṇasāma vô

cùng hoan hỷ làm tròn mọi phận sự chăm lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha chu đáo một cách cung kính với đại thiện tâm hoan hỷ, không bao giờ phàn nàn một điều gì cả.

Đức Bồ Tát Suvāṇṇasāma coi trọng việc chăm lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha già, đó là bốn phận thiêng liêng của người con biết ơn mẹ cha và biết trả công ơn sinh thành dưỡng dục của mẹ cha đã cho người con vay từ khi đầu thai 10 tháng, khi sinh ra đời, rồi dưỡng dục cho đến lúc trưởng thành. Cho nên, công ơn của mẹ cha thật là công ơn trời biển, vô lượng đối với người con, không có gì trong đời có thể sánh được.

Câu chuyện này thì thực sự cũng không có gì lạ so với câu chuyện được thuật lại về tiền thân của Đức Phật đã từng cắt thịt để nuôi cha mẹ vào thời quá khứ.

Bé cùng vẽ lại nhé!



## Câu Chuyện Tiền Thân Đức Phật Cắt Thịt Nuôi Cha Mẹ

Thuở quá khứ vô lượng kiếp A-tăng-kỳ nhằm vào thời đức Phật Tỳ Bà Thi ra đời. Lúc ấy, có vị vua hiệu là Đức Phạm. Nhà vua thân hình tốt đẹp, tâm tánh nhân từ đức hạnh, công bình chánh trực, dùng chánh pháp trị quốc, được nhân dân kính mộ, nhà nhà sung túc, hạnh phúc hòa vui, thiên thần địa kỳ thấy đều ủng hộ.



Vua Đức Phạm và hoàng hậu Diệp Đầu Đàn sanh được một thái tử tên là Tu Xà Đề, thân hình sáng láng, sắc vàng kim. Thái tử tuổi vừa mười bảy, hiển lộ tướng mạo khôi ngô anh tuấn, tánh tình thuần hậu, tâm lượng từ bi cương trực, được vua cha yêu quý, hoàng triều dân chúng ai ai cũng mến mộ đức hạnh của thái tử.

Một hôm, vua Đức Phạm đang ngủ mơ nghe có tiếng gọi rằng: "Nhà vua phải cấp tốc lánh nạn, có nghịch thần La-Hầu làm loạn, muốn sát hại vua. Vậy phải mau chân thì mới thoát nạn". Nhà vua giật mình thức giấc, bán tín bán nghi, trong lúc bàng hoàng trầm ngâm, tâm thần bối rối, thì trên hư không lại có tiếng vang vọng thúc giục: "*Nhà*

*vua phải gấp rút ẩn thân, nếu chậm trễ sẽ không hoàn toàn tánh mạng!*"

Vua Đức Phạm kinh hãi, toàn thân toát mồ hôi, dựng cả chân lông, tâm trí giao động cực độ, lòng đầy phiền não bối rối, té xỉu xuống đất bất tỉnh, hoàng hậu và thái tử phải đỡ dậy, đắp khăn nước, hồi lâu vua mới tỉnh.

Thế rồi vua, hoàng hậu và thái tử gấp rút âm thầm rời cung thành đi lánh nạn. Trong lúc tâm trí bấn loạn, đi lầm phải con đường dài xa đầy gập ghềnh chông gai, nên đã hơn nửa tháng trời rồi mà chưa đến nước láng giềng. Lương thực đã cạn, cả ba người đều đói lả, cái chết lảng vảng trước mắt. Nhà vua định giết hoàng hậu để nuôi sống mình và thái tử. Thừa lúc hoàng hậu đói khát mệt lả, ngã lăn bất tỉnh, ngủ mê, vua Đức Phạm tay run run nhẹ nhẹ rút gươm định chém hoàng hậu. Tay cầm thanh gươm vừa đưa lên, thì ngay lúc đó, thái tử Tu Xà Đề giật mình thức giấc, mở mắt thấy vua cha run lập cập thất sắc trong thái độ bất bình thường với cử chỉ khác thường, thái tử kinh hãi chụp lấy tay vua quỳ gối thưa:

- Thưa phụ vương! Phụ vương định làm gì mà có cử chỉ kỳ lạ như thế này?
- Con ơi! Việc bất đắc dĩ, không dấu gì, ta định hy sinh mẹ con để lấy thịt nuôi sống cha con ta qua cơn hoạn nạn này, để đến nước láng giềng chờ ngày phục quốc.
- Thưa phụ vương! Con không muốn thấy việc đó xảy ra. Thưa phụ vương! Xưa nay chưa có sách thành hiền nào dạy con ăn thịt cha mẹ để sống bao giờ. Thà chết chứ con không thể nào nhìn thấy làm điều bất hiếu bất nhân như vậy.
- Con ơi! Con là con mắt của ta, là máu huyết ta, là nguồn sống của hoàng tộc ta! Xưa nay có ai ăn con mắt của mình, uống máu huyết của mình, và đoạn diệt giống nòi mình bao giờ?
- Thưa phụ vương! Con nguyện ngày ngày tự tay cắt thịt của con để dâng phụ vương và mẫu hậu dùng cho đến khi nào con tắt thở mà thân con còn thịt thì lúc đó xin phụ vương và mẫu hậu cứ tiếp tục lóc thịt con dùng để sống cho qua cơn ngặt nghèo, hầu mong đến nước láng giềng chờ ngày thực hiện quang phục tổ quốc.



Cùng vẽ lại hình mẫu nhé họa sĩ nhí.



Nói xong, thái tử liền lấy dao cắt thịt dâng cho cha mẹ. Mỗi ngày cắt thịt dâng cha mẹ như thế cho đến một ngày nọ thịt gần hết, thái tử kiệt sức, té sấp xuống đất, vua và hoàng hậu đau lòng nhìn con mà kêu than khóc nức nở. Thái tử cố lấy sức trong hơi thở yếu tàn khuyên vua và hoàng hậu nên bình tĩnh tiếp tục cắt thịt mình dùng để tiếp tục cuộc hành trình lánh nạn, chớ nên quá xúc động mà lụy đến sức khỏe, sẽ hỏng đại cuộc.



Trong lúc vua và hoàng hậu còn đang dùng dằng bịn rịn đi không đành, thái tử cố lấy hết sức tàn, khuyên vua cha và hoàng hậu phải nên đi gấp rút, nếu không thì lại thiếu thức ăn, cả ba đều đói chết dọc đường, trước khi đến nước láng giềng. Vua và hoàng hậu đau lòng òa khóc, đành đoạn chân thấp chân cao từng bước nặng nề, dắt nhau đi đã xa mà vẫn còn ngoảnh lại nhìn thái tử với cõi lòng đau thắt. Thái tử nhìn theo bóng mờ của cha mẹ trong hơi thở tàn cho đến khi khuất dạng.

Bấy giờ thái tử Tu Xà Đề một mình giữa rừng sâu, chỉ còn hơi thở thoi thóp trong bộ xương đầy máu mủ với mùi hôi tanh xông lên, khiến cho các loài ruồi nhặng, kiến dòi bu lại rút tủa cái thân xương trắng máu đào của thái tử. Thái tử cố lấy hết sức tàn phát hùng tâm thệ nguyện: "*Nguyện đời trước đời này lỡ làm những điều oán ác vay trả thì xin dứt sạch từ nay. Xương thịt thân này còn lại xin bố thí*

cho các loại chúng sanh thọ dụng. Nguyện đem thân này cúng dường cha mẹ mong cha mẹ được mười điều hạnh phúc:

1. Khi ngủ cũng như lúc thức, ngày đêm được an vui.
2. Không thấy ác mộng.
3. Chư thiên thường ủng hộ.
4. Mọi người đều ái kính.
5. Không gặp những sự kiện tụng.
6. Không bị trộm cướp.
7. Không bị giặc giã.
8. Không bị mưu hại.
9. Không bị oán cừu thù nghịch tàn hại tiêu diệt.
10. Gặp việc gì cũng đều được thuận lợi tốt lành".

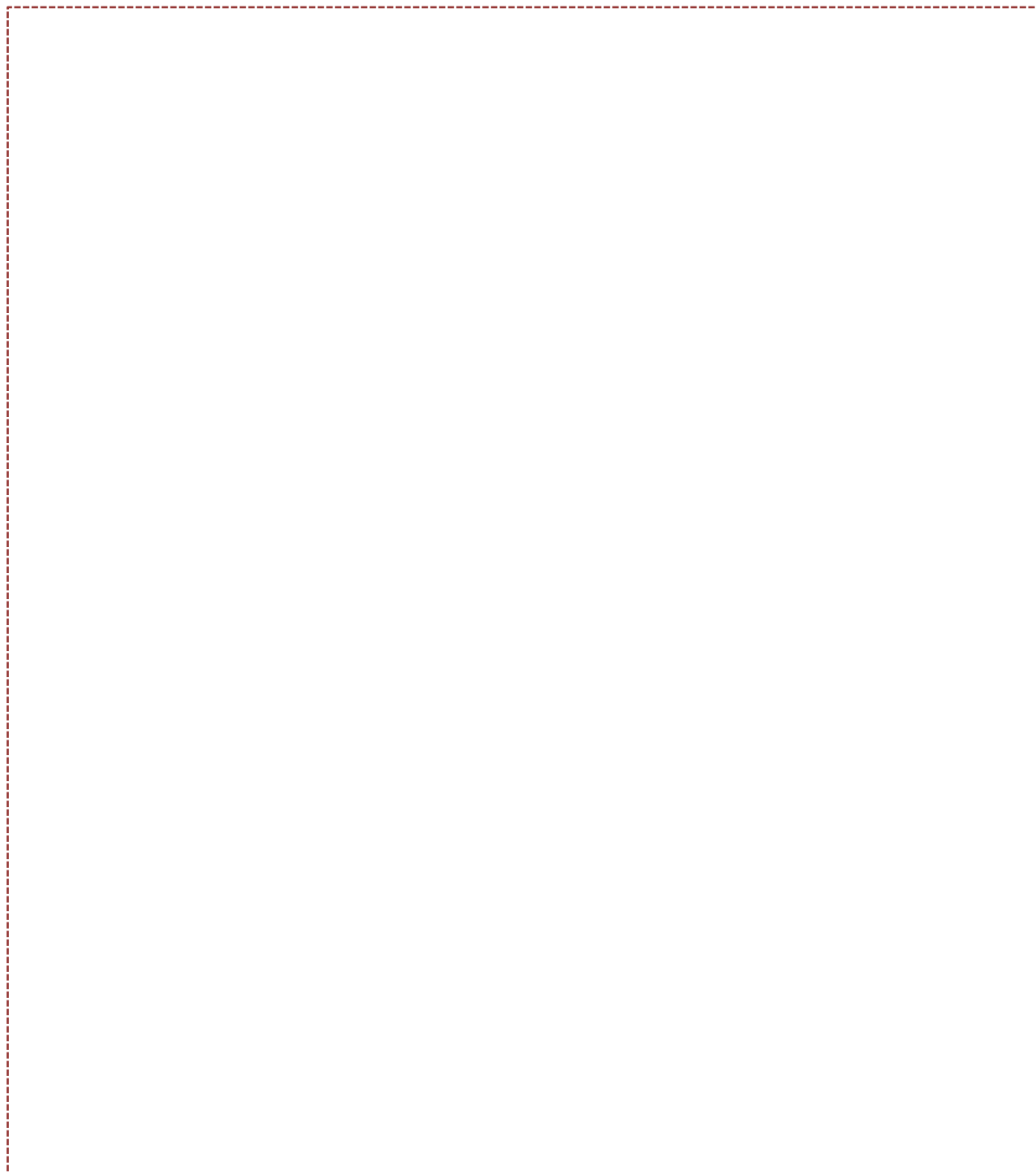


Khi thái tử Tu Xà Đề phát nguyện như thế rồi, trời đất sáu phen rung động, sóng biển nổi dậy, núi Tu Di khuynh đảo, cõi trời Đao Lợi rung chuyển. Lúc bấy giờ vua trời Đế Thích thấy điềm lạ, nên dùng thần lực quán sát biết rõ sự việc, liền đem chư Thiên cõi trời Dục giới xuống thế giới Ta bà này, đến chỗ thái tử Tu Xà Đề hóa làm sư tử hổ lang ra oai hùng hổ, muốn nhảy đến vồ bắt ăn tươi nuốt sống, để xem thái tử có khiếp sợ không? Nhưng thái tử Tu Xà Đề vẫn thản nhiên hiền hòa bảo các loài sư tử hổ lang rằng: "*Các người muốn ăn thịt ta thì cứ tùy ý, chớ sao lại có thái độ hùng hổ hung tợn như thế làm chi?*"

Liền khi đó vua trời Đế Thích hiện nguyên hình và nói với thái tử rằng: "*Ta không phải là loài lang sói sư tử hổ báo mà là trời Đế Thích hóa hình đến đây để thử lòng người. Vậy nhà người hy sinh thân mạng để cúng dường cha mẹ, bố thí cho chúng sanh là vì để cầu làm Thiên Ma Vương, Phạm vương, Thiên vương, Nhân vương hay Chuyển luân thánh vương?*"



Bé hãy vẽ lại nhé!





Thái tử Tu Xà Đề đáp: "Thưa vua trời Đế Thích, tôi chỉ có một điều cầu mong duy nhất là đắc đạo quả vô thượng bồ đề, để độ thoát tất cả chúng sanh".

Vua trời Đế Thích lại nói: "Ngươi thật là quá ư ngu dại! Đạo quả vô thượng bồ đề cần phải nhẫn nhục khổ lắm, lại dụng công tu hành rất lâu mới được, làm sao ngươi có thể đủ sức chịu đựng nỗi sự cần khổ đó?"

Thái tử đáp: "Giả sử đặt vòng sắt nung đỏ trên đầu để cầu đạo vô thượng bồ đề, ta cũng chẳng thối tâm".

Vua trời Đế Thích: "Đó chỉ là lời nói suông, lấy gì

làm bằng chứng cho tâm chân thành của nhà ngươi?"

Thái tử Tu Xà Đề liền lập nguyện: "Nếu tôi dối lòng với chư Thiên Đế Thích thì thân thể tôi sẽ mãi mãi bị chia lìa đau khổ như thế này cho đến ngày mục nát thành cát bụi. Ngược lại, nếu tôi thành tâm thật lòng, thì xin cho thân tôi được bình phục tốt đẹp hơn xưa".

Lời phát nguyện vừa xong, thân thể thái tử Tu Xà Đề bình phục như cũ, tướng mạo tốt đẹp hơn trước.

Thấy hiện tượng quá nhiệm màu như vậy, vua trời Đế Thích và các thiên thần bay lên hư không đồng cất tiếng ca ngợi: "Cao cả thay! Lòng tinh tiến tâm dũng mãnh thần tiên kính phục vô thượng bồ đề chẳng còn mấy lúc. Xin đóai thương trước độ chúng tôi. Ngài sẽ là đạo sư ba cõi trời người. Đế Thích xin nhờ ngôi vô thượng giác".

Nói về vua Đức Phạm và hoàng hậu từ ngày đau lòng phải từ biệt thái tử, đã lần lượt đến được nước láng giềng trình bày rõ sự tình, khiến vị quốc vương nước này vô cùng cảm động lấy lễ quốc khách tiếp đãi vua và hoàng hậu. Quốc vương vô cùng cảm phục tấm lòng hiếu đạo của thái tử Tu Xà Đề đã xả thân làm việc khó làm.

Sau nửa tháng nghỉ ngơi dưỡng sức, vị quốc vương nước láng giềng giúp bốn đạo binh lính voi ngựa đưa vua Đức Phạm và hoàng hậu về nước, giết kẻ nghịch thần La Hầu và khôi phục lại giang sơn tổ quốc.

Cùng đoàn quân trên đường quang phục giang sơn, vua Đức Phạm và hoàng hậu tìm đến chỗ chia tay và từ biệt thái tử Tu Xà Đề để mong tìm gói năm xương tàn của thái tử đem về đất tổ chôn cất trong hoàng mộ, liệt thờ trong tông miếu. Đến nơi, vua và hoàng hậu vô cùng kinh ngạc trông thấy thái tử mạnh khỏe, thân hình trẻ đẹp khác thường hơn xưa. Vua Đức Phạm và hoàng hậu vội xuống ngựa ôm chầm lấy thái tử nước mắt chảy ròng ròng mà không nói nên lời.

Nhờ đức hiếu của thái tử Tu Xà Đề, nên quang phục đất nước dễ dàng, và ngay sau đó, vua Đức Phạm lập thái tử lên ngôi hoàng đế thay thế cho mình để trị vì thiên hạ.

Nói đến đây, đức Phật nhìn tôn giả A Nan mà phán rằng: "*Này A Nan! Vua Đức Phạm khi xưa đó chính là tiền thân của vua Tịnh Phạn phụ vương ta. Hoàng hậu Duyệt Đầu Đà kiếp xưa đó chính là Ma Da phu nhân mẫu hậu ta ngày nay. Vua trời Đế Thích lúc đó chính là tiền thân của tôn giả A Nhã Kiều Trần Như ngày nay. Còn thái tử Tu Xà Đề chính là tiền thân của Thích Ca Như Lai ta đây vậy*".



Bé hãy tô điểm thêm màu sắc nhé!





## CHUYỆN HIẾU TỬ SAMA

Trong Đại phẩm chương 22 câu chuyện 540 có nói về chuyện hiếu tử Sama. Chuyện do Đức Phật kể lại tại vườn Kỳ Viên về một vị Tỳ-kheo đang phụng dưỡng cha mẹ.

Chuyện kể rằng có một thương gia giàu có tại thành Xá Vệ, của cải lên đến 180 triệu, và người này có một người con trai rất được yêu quý. Một ngày nọ, người con trai đi lên lầu mở cửa nhìn xuống thấy đám đông đang đi đến vườn Kỳ Viên để cúng dường và nghe thuyết pháp. Cậu cũng muốn đi.

Sau khi nghe thuyết pháp, cậu nhận thức được các quả ác do sự tham dục gây ra và những hạnh phúc do đời sống tu hành mang lại. Cậu xin Đức Thế Tôn cho cậu được thọ giới, nhưng Đức Phật bảo rằng Ngài không truyền giới cho ai khi chưa được phép cha mẹ. Vì thế cậu ra về, cuối cùng được cha mẹ chấp thuận sau khi cậu vò vĩnh, nhịn ăn một tuần. Và Đức Phật làm lễ cho Ngài.

Ông tinh thông giáo pháp trong vòng năm năm, và ông nóng lòng đạt tới cứu cánh của thiền định. Sau khi nghe các vị giáo thọ về thiền định, ông đi đến một làn biên giới để thiền định. Nhưng cuối cùng, trong 12 năm liền, tâm không được định.



Cùng trong thời gian này, cha mẹ của vị Tỳ-kheo trở nên nghèo túng, và vì thế nên lang thang đi ăn xin khắp mọi nơi. Lúc bấy giờ có vị trưởng lão Tỳ-kheo từ Kỳ Viên đến nơi của người con trai ấy. Khi được biết từ Kỳ Viên đến, ông hỏi thăm sức khỏe của bậc Đạo Sư cùng các đại đệ tử, xong rồi hỏi đến thăm tin tức cha mẹ mình.

Vị trưởng lão ấy nói: “*đừng hỏi tin tức gia đình ấy nữa*”.

- *Tại sao thế, thưa Tôn Giả?*

- *Người ta nói gia đình ấy có một cậu con trai đã đi tu theo đạo pháp. Từ khi cậu ấy xuất gia, gia đình bị sạt nghiệp, hai ông bà đang phải đi ăn xin.*

Khi nghe nói như thế, vị Tỳ-kheo này nói: “*Thưa Tôn giả, đó chính là cha mẹ tôi. Tôi là con của các vị ấy*”.

Vị trưởng lão mới khuyên: “*Này hiền hữu, cha mẹ bạn đã sạt nghiệp vì bạn. Vậy thì hãy lo về phụng dưỡng các vị ấy đi*”.

Và ông này nghĩ rằng ở tu mãi cũng chẳng được gì, vì vậy ông nhường lại chỗ cư trú của mình cho vị trưởng lão đó, rồi ông đi về vườn Kỳ Viên. Nhưng cuối cùng, khi gần đến vườn Kỳ Viên thì ông lại quyết định đi về nghe Đức Phật thuyết pháp rồi sẽ đi thăm cha mẹ sau. Và khi đi thăm cha mẹ thì Đức Phật tán thán công đức của mẹ theo kinh Mátaposaka, tức là voi hiếu dưỡng mẹ (Tiền thân số 455).



Khi nghe thuyết pháp như vậy, ông lại nghĩ: “*Nếu ta trở thành người gia chủ thì ta có thể phụng dưỡng mẹ cha. Nhưng bậc Đạo Sư cũng dạy rằng một người con đi xuất gia vẫn có thể giúp đỡ cha mẹ mình*”. Đây là điều rất quan trọng cho các vị tu sĩ. Đức Phật dạy: “*Trước khi rời thế tục mà không đến yết kiến đức Thế Tôn, thất bại trong sự thọ giới không trọn vẹn. Bây giờ muốn phụng dưỡng cha mẹ mà vẫn duy trì đời sống tu hành chứ không làm một người gia chủ, người cư sĩ bình thường*”.

Sáng hôm sau ông đi đến Xá Vệ và nghĩ rằng: “*Ta nên lấy cháo trước hay thăm cha mẹ*”. Và cuối cùng ông nghĩ rằng nên đi thăm cha mẹ trong lúc cha mẹ nghèo khổ mà không có gì trong tay thì thật là không phải đạo. Vì vậy ông đi lấy cháo trước, và đi đến cửa nhà cũ, vừa thấy cha mẹ ngồi cạnh bức tường. Sau khi đã đi một vòng khát thực được cháo lỏng thì ông không đứng cách xa họ mấy, và ông thấy nổi sầu thương, mắt đầm lệ, còn họ không nhận ra ông.

Bà mẹ tưởng đó là một kẻ đang chờ của bố thí, liền nói: “*Chúng ta chẳng có gì để bố thí cho ông đâu*”.

Nghe bà mẹ nói vậy, ông cố nén nỗi buồn. Và khi được bảo lần thứ hai, thứ ba, ông vẫn đứng yên. Cuối cùng ông bảo với bà mẹ: “*Bà hãy đến thử xem có phải con trai bà đó không?*”

Nghe nói như vậy, bà vùng chạy đến, nhìn ra và gục dưới chân than khóc. Ông cha cũng khóc theo. Thấy cha mẹ như vậy, ông không kiềm được lòng mình và cũng bật khóc. Cuối cùng, sau khi xúc động, ông nói rằng: “*Đừng buồn nữa cha mẹ ơi, con sẽ phụng dưỡng cha mẹ*”.





Cùng vẽ theo hình mẫu nhé!





Bé hãy vẽ lại hình nhé!



Thế là sau khi an ủi cha mẹ, cho họ húp nước cháo và ngồi xuống bên đường, ông lại ra đi khát thực đem về cho cha mẹ dùng, sau đó mới khát thực cho chính mình. Xong bữa ăn, ông liền đi tìm nơi trú chân không xa đó mấy. Từ đó về sau, ông chăm sóc cha mẹ bằng cách này, ông cho cha mẹ đồ khát thực dành cho mình, luôn cả những vật dụng bố thí. Và ông khát thực nhiều lần để thọ dụng, còn những vật thực dành cho mùa mưa đều đem cho cha mẹ dùng.



Nhưng rất ít ngày ông khát thực được đồ dùng, và phần nhiều là chẳng được gì cả. Trong thời gian chăm sóc cha mẹ như thế, ông dần dần trở nên xanh xao gầy ốm. Thế thì các bạn cùng tu mới nói rằng: “*Hồi trước đây ông rất mập mạp tươi sáng, bây giờ sao xanh quá vậy?*” Ông đáp rằng: “*Tôi chẳng có bệnh gì, nhưng tôi gặp một chướng ngại*”. Thế rồi ông kể cho nghe câu chuyện như thế.

Họ nói rằng bậc Đạo Sư không cho phép phỉ phạm lễ vật cúng dường của các thí chủ, nhưng ông đã làm việc trái pháp khi đem lễ vật cúng dường của thí chủ cho người thế tục. Khi nghe nói như vậy, ông xấu hổ. Nhưng vẫn chưa thỏa dạ, liền đem kể với Đức Phật. Đức Phật cho gọi vị Tỳ-kheo đến và hỏi: “*Có phải ông xuất gia mà lại còn lấy vật cúng dường của thí chủ cho người thế tục hay không?*” Ông thú nhận là có. Rồi bậc Đạo Sư ngợi khen,

Đức Phật ngợi khen và nói đó là một việc của Ngài.

- *Thế ông phụng dưỡng người thế tục nào đó?*
- *Bạch đức Thế Tôn, chính là cha mẹ của con.*

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn muốn khuyến khích việc làm của ông hơn nữa, Ngài bảo ba lần “*Lành thay, lành thay, lành thay, ông đang đi con đường ngày xưa mà ta đã đi. Ngày xưa khi khát thực, Ta phụng dưỡng mẹ cha ta*”.

Thế rồi vị Tỳ-kheo ấy được Đức Phật khích lệ vì việc đó, rồi theo thỉnh cầu của chúng Tỳ-kheo, bậc Đạo Sư kể lại chuyện quá khứ đời trước của Ngài.

Chuyện như sau: Đức Phật kể lại, ngày xưa, không xa thành Ba-la-nại, có một làng thợ săn, một làng nữa ở bên kia sông, có khoảng năm trăm gia đình cư trú. Lúc bấy giờ có hai nhà thiện xạ trong làng là đôi bạn thân thích. Họ hứa với nhau nếu đôi bên sinh trai gái thì sẽ gả cho nhau. Và thời gian trôi qua, người con trai được hạ sinh trong nhà thiện xạ bên đây sông, còn con gái ở bên kia sông. Thế rồi đặt tên là Dukkukala. Khi mới sinh ra đời, cậu được quấn trong lót tã thật đẹp, và cô con gái được đặt tên là Paryca, vì cô sinh ở bên kia sông. Cả hai đều xinh đẹp, khi cậu bé lên 16 thì cha mẹ bảo:

- “*Này con, cha mẹ cưới vợ cho con!*”

Nhưng cậu ta là người thanh tịnh từ Phạm Thiên giới mới xuống, cho nên bịt tai lại và bảo:

- “*Con không muốn ở trong nhà, đừng nói chuyện vợ con*”.

Mặc dù cha mẹ nói đôi ba lần, cậu vẫn không ham thích. Còn nàng con gái kia cũng vậy, cũng nói y như vậy. Thế rồi người con trai xin phép được làm ẩn sĩ, thì cha mẹ đều cho phép ngay lập tức. Thế rồi cả hai đều từ giã cha



mẹ đi dọc theo bờ sông, họ đi lên núi theo sông Migasamata. Lúc bấy giờ, cung của Sakka thiên chủ nóng rực lên. Sau khi xác định duyên cớ, liền bảo vị thần Visakama:

- *“Có hai bậc đạo nhân đã xuất thế, đang đi vào núi Hymavat. Chúng ta phải cung cấp mọi vật dụng cho họ”.*



Thế rồi hai vị này cung cấp vật dụng cho họ, hai vị bước vào am thì thấy đầy đủ các vật dụng. Và hai vị này sống với nhau và có một đứa con, theo như kinh chép là đứa con ấy sau này vì thấy hai người này bị rắn độc phun lên mắt nên bị mù. Cho nên hai vị này không đi đứng nổi. Thế rồi Ngài dẫn họ về chòi, buộc dây thừng để phân chia phòng này phòng kia và chăm sóc cha mẹ, và lấy thức ăn, trái cây cho cha mẹ. Và ngài thường thường mặc áo vỏ cây để đi tìm trái cây, giả dạng là nai. Và cuối cùng ngài bị một vị vua đi săn bắn lầm. Và vị vua nghe Ngài than khóc thì lại nói rằng:

- *“Người này phụng dưỡng cha mẹ hết lòng hiếu thảo, mà ngay bây giờ đang đau đớn cũng chỉ nghĩ đến cha mẹ. Ta đã gây ra tội ác, làm sao an ủi được người. Khi ta đọa xuống địa ngục rồi thì ngại vàng có ích lợi gì? Thôi ta phụng dưỡng cha mẹ người này như là phụng dưỡng họ như thế”.*

Nói rồi nhà vua mới nói với vị Sama đó như sau:

- *“Ta nay thành thạo với cây cung, lời hứa ta cương quyết thủy chung, ta sẽ thay người phụng dưỡng mẹ cha người sống trong rừng. Hiện nay hai vị ở rừng nào, này hỡi Sama hãy nói mau. Ta thề bảo vệ nuôi hai vị như chính là người tự làm bấy lâu”.*

Thế thì bậc Đại Sĩ mới nói tiếp:

- *“Thế thì tốt quá, xin đại vương nuôi nấng cha mẹ ta dùm”.*

Rồi ngài chỉ đường. Sau khi chỉ đường xong, kiên nhẫn chịu những sự đau đớn, vì lòng thương yêu cha mẹ, ngài kính cẩn chấp tay thỉnh cầu vua một lần cuối:

- *“Hãy nuôi dưỡng cha mẹ thay mình, cung kính lễ ngài bậc đại vương. Ngài đi như vậy đúng con đường, mù lòa cha mẹ ta đơn độc, xin hãy nuôi dưỡng và đoái thương. Ta khẩn cầu ngài, nhân danh ta gửi về cha mẹ, lời nhắn nhủ ta đã nói”.*

Sau khi nhắn nhủ lời cuối cùng, vị đạo sư ngã ra bất tỉnh.

Nhưng thật sự ra thì đã có các tiên nữ đến để phục hồi vết thương cho bậc đại sĩ, và cha mẹ ngài lại phục hồi thị giác bình thường trở lại. Các phép lạ ấy xảy ra cùng một lúc tại chốn am tranh, nhờ thần lực của tiên nữ. Cha mẹ vui mừng không sao kể xiết khi thấy mắt mình sáng ra và con trai họ đã phục sinh. Nhà vua nhìn thấy cảnh tượng kỳ diệu này, liền nói:

- *“Ta lạ lùng kinh ngạc biết bao, ta không thể nói hướng phương nào. Một giờ trước thấy chàng nằm chết, nay sống dậy đây, thật nhiệm mầu”.*



Và cuối cùng nhà vua nói lên chánh pháp như sau: *“Các thế nhân theo pháp chánh chân, chăm nuôi cha mẹ lúc gian truân. Chư Thiên nhìn thấy lòng con hiếu, và đến chữa lành các bệnh luôn. Các thế nhân theo pháp chánh chân, chăm nuôi cha mẹ lúc gian truân, chư Thiên thế giới này ca tụng, đời kế cõi Thiên hưởng phước phần.”* *“Thật là kỳ diệu thay!”*, nhà vua thốt lên.

Các chư Thiên cũng xuống để chữa lành bệnh cho người phụng thờ cha mẹ khi người ấy bị bệnh hoạn. Chàng Sama này thật vinh quang vượt bậc. Lúc bấy giờ, bậc Đại Sĩ liền ngâm câu kệ như sau:

*(86) “Trước tiên là đối với song thân,  
Ngài phải làm tròn phận sự luôn.  
Phận sự hoàn thành trên cõi đất  
Sẽ đưa Ngài đến cõi thiên nhân.”*

*(87) “Đối với vương phi với các con,  
Ngài phải làm phận sự quốc vương.  
Phận sự hoàn thành trên cõi đất  
Sẽ đưa Ngài đến cõi thiên nhân”.*

Điều này cho thấy, phục vụ cha mẹ, hiếu kính cha mẹ có nhiều công đức không thể lường, ngay cả chư Thiên cũng cảm thương. Và sau khi thuyết giảng xong, bậc Đạo Sư bảo rằng: *“Này các Tỳ-kheo, một người hiền phụng dưỡng cha mẹ là một phương tiện tối thù thắng”*. Sau khi Ngài tuyên thuyết các sự thật, các vị Tỳ-kheo đảnh lễ Dự-lưu (Trích trong Tiểu Bộ kinh tập 9, chuyện Tiền Thân Đức Phật, chương 22, Đại Phẩm 540, phẩm Câu chuyện 540, chuyện Hiếu tử Sama).





Họa sĩ nhí cùng vẽ lại và tô màu ảnh Đức Phật



NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

Thỏa sức sáng tạo nhé!

Thỏa sức sáng tạo nhé!

Thỏa sức sáng tạo nhé!

Thỏa sức sáng tạo nhé!

## PHỤ LỤC

Đây là 19 trường hợp sơ khởi trích tóm tắt về **BỔN PHẬN CỦA NGƯỜI CON VỚI CHA MẸ** quý bạn có thể tìm đọc thêm:

1. Cha Mẹ là Phạm Thiên trích trong kinh Tăng Chi Bộ CHƯƠNG III (NGƯỜI CON HIẾU ĐƯỢC SINH THIÊN).
2. Diêm lành trong Tiểu bộ kinh Tiểu Tục trong Kinh ĐIỀM LÀNH KỆ SỐ 5.
3. Không thể trả ơn trong Kinh TĂNG CHI BỘ CHƯƠNG II.
4. Cha mẹ là Phật ở trong Kinh TÂM ĐỊA QUÁN.
5. Diệu Hạnh hiếu kính với Cha Mẹ trong Tiểu Bộ Kinh “KINH TẬP SUTA NIPATA” CHƯƠNG II KỆ 404.
6. Phụng dưỡng Cha Mẹ với Từ Tâm trích trong Tiểu Bộ Kinh Truyện TIỀN THÂN SỐ 532 KỆ 90, 93.
7. Người con hiếu kính Cha Mẹ ở trong Kinh TƯƠNG ƯNG BÀ LA MÔN Phẩm CƯ SĨ phần MANTAPASUKA.
8. Hiếu hạnh cảm ứng trời đất ở trong Khế Kinh.
9. Phụng dưỡng song thân được vui nhàn cảnh ở trong Kinh HIỀN NGU.
10. Phụng dưỡng Cha Mẹ ở trong Kinh QUÁN VÔ LƯỢNG THỌ.
11. Tất cả thiên thần tán thán Người con hiếu ở trong Kinh TẬP BẢO TẠNG.
12. Thờ Cha Mẹ là hơn tất cả trong Kinh TỨ THẬP NHỊ CHƯƠNG.
13. Vận may tối thượng trong Kinh HẠNH PHÚC.
14. Lòng hiếu từ cảm động đến thần tiên ở trong Tiểu Bộ Kinh Truyện TIỀN THÂN SỐ 546 HIẾU TỬ SAMA.
15. Tỳ-kheo khát thực phụng dưỡng song thân ở trong Tiểu Bộ Kinh Truyện TIỀN THÂN SỐ 540.
16. Thế nào gọi là Trí Hiếu ở trong Kinh HIẾU TỬ.
17. Trường hợp Ngài Xá Lợi Phất giúp cho mẹ trước khi chết.
18. Trường hợp Ngài Xá Lợi Phất giúp cho mẹ đã chết 5 kiếp trước thoát ra khỏi kiếp nạ quý.
19. Tắm gương của Đức Phật sau khi chứng đắc đã lên cung trời Đao Lợi để thuyết pháp cho mẫu thân.

**TUỆ TÂM THIỀN THƯ QUÁN**



# **BỔN PHẬN NGƯỜI CON HIẾU VỚI CHA MẸ**

**Website:** [tuetam.info](http://tuetam.info)

**Email:** [tuetamthienthuquan@yahoo.com](mailto:tuetamthienthuquan@yahoo.com)

**Fanpage:** [facebook.com/thienvientuetam](https://facebook.com/thienvientuetam)

**Youtube:** Đạo Phật Vào Đời

**Paltalk:** Tue Tam Thien Vien

**SÁCH ẤN TỔNG**

**Bhikkhu Visuddhamma**